

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (10/1986 – 12/1991)

I. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HẬU GIANG LẦN THỨ IV VÀ NĂM ĐẦU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (10/1986 – cuối 1987).

Thực hiện Chỉ thị số 80- CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 21 đến ngày 24/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ IV được tiến hành ở Hội trường Tỉnh ủy tại thành phố Cần Thơ. Có 300 đại biểu, đại diện cho 19.407 đảng viên của 21 đảng bộ huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh về dự đại hội. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị đến dự và chỉ đạo đại hội.

Đại hội nghiên cứu, thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và dự thảo báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ III; đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1986 – 1990.

Về phương hướng nhiệm vụ chung, Đại hội nêu rõ: Phải nắm vững và tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản, chỉ đạo đúng đắn cơ cấu kinh tế, nhất là trong nông nghiệp, phải bố trí đúng cơ cấu cây trồng và vật nuôi cho phù hợp với sinh thái từng tiểu vùng và tăng cường đầu tư gắn liền với việc ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển mạnh công tác xuất nhập khẩu, tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất mới; hình thành cơ chế quản lý mới lấy kế hoạch hóa làm trung tâm, thực hiện hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát là “Ổn định cơ bản tình hình kinh tế - xã hội mà quan trọng nhất là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, tài chính, tiền tệ, ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân lao động, khắc phục hậu quả sai lầm những năm qua; giữ vững và tăng cường công tác an ninh quốc phòng; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đối với tỉnh nhà những chặng đường tiếp theo”⁽¹⁾.

Đại hội giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện 8 chương trình sau:

1. Chương trình lương thực: Đạt mục tiêu 1,8 đến 2 triệu tấn trong năm 1990.
2. Chương trình thủy sản: Đạt mục tiêu từ 10 đến 12 triệu rúp-đôla trong năm 1990.
3. Chương trình chăn nuôi nhằm phát triển nhanh đàn heo và vịt để giải quyết thịt cho đời sống và có sản phẩm xuất khẩu.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ IV, trang 32.

4. Chương trình phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nâng cao giá trị hàng nông sản, thực phẩm, tạo ra nhiều hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

5. Chương trình năng lượng dân dụng, nhằm từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn, trước hết giải quyết ánh sáng cho vùng ven biển Vĩnh Châu, cho các cụm kinh tế kỹ thuật.

6. Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhằm chủ yếu giải quyết một bước về nhà ở và giao thông nông thôn.

7. Chương trình lâm nghiệp, nhằm đẩy mạnh việc trồng rừng tập trung, cây phân tán để giải quyết chất đốt tại chỗ, cây gỗ làm nhà của dân.

8. Chương trình phát triển kinh tế gia đình.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 47 ủy viên chính thức và 15 ủy viên dự khuyết. Phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 16 đồng chí, đồng chí Lê Thanh Nhân (Ba Râu) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Minh Sơn (Bảy Mạnh) làm Phó Bí thư Thường trực⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Hà Phan (Phạm Văn Khoa, Sáu Phan) làm Phó Bí thư – Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Tô Bửu Giám làm Phó Bí thư, Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng gồm 18 đồng chí.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để, mà trước hết là đổi mới cơ cấu quản lý kinh tế (xóa bỏ cơ chế hành chính quan liêu, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường, kết hợp kế hoạch với thị trường); thực hiện 03 chương trình kinh tế lớn (lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) và xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI gồm 124 ủy viên chính thức và 49 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Thanh Nhân, Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất bầu Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư.

Đường lối Đại hội VI đề ra thể hiện sự phát triển tư duy lý luận, khả năng tổng kết và tổ chức thực tiễn của Đảng, mở ra thời kỳ mới của sự nghiệp cách mạng nước ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 10/02/1987 Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 01.NQ/TU về nhiệm vụ công tác năm 1987 của tỉnh Hậu Giang, nêu rõ các mặt công tác cụ thể, như: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa tổng sản lượng lúa lên 1.600.000 tấn. Điều tra, sắp xếp lại ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 400.000.000 đồng. Đẩy mạnh phong trào giao thông nông thôn gắn với làm thủy lợi. Chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động đồng bộ nhằm nắm cho được hàng, tiền, phân phối đúng đối tượng. Tiếp tục cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tập trung nghiên cứu và ứng dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống nhân dân. Xây dựng, hình thành nền văn hóa mới và con người mới

⁽¹⁾ Trong năm 1987, có thời gian đồng chí Trần Minh Sơn được nghỉ phép điều trị bệnh, đồng chí Hà Thái Bình (Tư Hiền), Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Kinh tế Tỉnh ủy được phân công xử lý công việc hàng ngày của Thường trực Tỉnh ủy thay đồng chí Trần Minh Sơn.

xã hội chủ nghĩa. Ra sức giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân ở cơ sở, chú ý các vùng trọng điểm ven biển, thành phố, thị xã, vùng dân tộc, tôn giáo. Tăng cường công tác dân vận, phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể quần chúng. Kiện toàn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tăng cường củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở và đào tạo bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, tăng cường kỷ luật, cải tiến phong cách lãnh đạo. Tăng cường công tác xây dựng huyện, xây dựng nông thôn mới và bố trí lại dân cư trong tỉnh.

Những tháng đầu năm 1987, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các ban xây dựng Đảng đã cử 4 đoàn cán bộ đi khảo sát 14 chi, đảng bộ cơ sở xã, phường, xí nghiệp, trường học, bệnh viện thuộc 4 huyện, thị, thành, trong đó có thị xã Sóc Trăng và huyện Thạnh Trị nhằm phục vụ cho Hội nghị chuyên đề về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh được tổ chức vào đầu tháng 4/1987. Trên cơ sở đó, ngày 21/5/1987 Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 03.NQ/TU về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Hậu Giang đến năm 1990. Nghị quyết nêu rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, đồng thời thấy được những thiếu sót trong thời gian qua và đề ra nhiệm vụ chung cho công tác xây dựng Đảng trong những năm tới là: “Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng đúng với vị trí là khâu then chốt có tính chất quyết định sự phát triển toàn bộ phong trào cách mạng của tỉnh nhà. Ra sức xây dựng toàn diện cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới tổ chức và cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Làm cho Đảng bộ từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, có đội ngũ cán bộ, đảng viên đông về số, mạnh về chất, luôn nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu và huy động được quần chúng thực hiện thắng lợi những nghị quyết, chủ trương của Đảng”.

Cuối tháng 4/1987, Tỉnh ủy Hậu Giang mở Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ III để nghiên cứu, vận dụng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; trước hết là triển khai thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông. Cũng tại hội nghị này, Tỉnh ủy quyết định triển khai một bước thực hiện 6 mục tiêu và 8 chương trình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Tỉnh ủy nhất trí gắn những chương trình, mục tiêu của tỉnh có liên quan vào 3 chương trình, mục tiêu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Như vậy từ 8 chương trình mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IV Đảng bộ tỉnh đề ra, khi thực hiện tỉnh sắp xếp lại còn 5 chương trình, đó là: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, chương trình sản xuất hàng tiêu dùng (sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp), chương trình sản xuất hàng xuất khẩu (sản xuất, nuôi trồng và chế biến), chương trình xây dựng nông thôn mới (chủ yếu là xây dựng cơ sở hạ tầng như: thủy lợi, giao thông nông thôn, trường học, trạm xá, nhà ở...), chương trình phát triển kinh tế gia đình.

Các cấp Đảng bộ nắm vững nội dung cơ bản 5 chương trình, vận dụng từng bước gắn vào các mặt công tác cụ thể chỉ đạo thực hiện. Vấn đề quan trọng có tính chất quyết định là phải quan tâm chỉ đạo tốt hai khâu then chốt:

- Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện tốt khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Tăng cường xây dựng đảng bộ các cấp, nhất là đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, giáo dục đạo đức phẩm chất và nâng cao sức chiến đấu của mỗi đảng viên.

Ngày 2/5/1987, Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 02.NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương các cấp trong tỉnh nhằm thực hiện tốt tinh thần Nghị quyết 24.NQ/TW của Bộ Chính trị về đường lối quân sự của Đảng ta hiện nay. Nghị quyết đánh giá tình hình công tác quân sự địa phương trong 2 năm 1985, 1986 và đề ra nhiệm vụ đến hết năm 1988. Theo nghị quyết này, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong thời gian tới cần thực hiện tốt các yêu cầu: Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung và quan điểm mới của Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ tỉnh, tiếp tục học tập quán triệt Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị về đường lối quân sự của Đảng ta hiện nay trong nội bộ Đảng, ban, ngành, đoàn thể và giáo dục rộng rãi ra quần chúng nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, nửa vũ trang ngày càng vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống; xác định địa bàn trọng điểm, nhất là tuyến bờ biển; sơ kết và phổ biến kinh nghiệm xây dựng pháo đài huyện Long Phú. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kết hợp với các huyện, thị, thành chỉ đạo cho được những mô hình xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở xã, phường, thị trấn, gắn với xây dựng cụm kinh tế - xã hội để xây dựng cụm chiến đấu liên xã; làm tốt công tác tuyển quân và thực hiện nghĩa vụ quốc tế, giúp bạn ở tỉnh Công-pông-Chnăng (Campuchia) theo hướng giúp bạn từng bước xây dựng cơ sở ấp, xã vững mạnh về mọi mặt, để tiến tới bạn tự lực được trong công tác cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, huyện và cơ sở. Hết sức quan tâm giúp đỡ, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo cho cán bộ của bạn làm tốt các mặt công tác. Thực hiện tốt công tác hậu cần, chính sách hậu phương quân đội, nhất là chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, quân nhân phục viên. Chú ý phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể giải quyết khó khăn cho gia đình chiến sĩ tại ngũ, quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Đẩy mạnh phong trào sản xuất tự túc ở cơ quan, đơn vị, góp phần cải thiện cuộc sống. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và ủy ban nhân dân đối với công tác quân sự địa phương trong tỉnh. Đặc biệt chú ý công tác xây dựng, củng cố Đảng, đoàn trong lực lượng vũ trang, nửa vũ trang, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức chỉ huy các cấp, nhất là cấp huyện, thị, thành, xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Chỉ thị 02.CT/TW ngày 7/01/1987 của Ban Bí thư, ngày 22/6/1987, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 10.TT/TU về việc tổ chức “Ngày Chính trị” trong toàn tỉnh. Thông tri quy định: Cách 2 tháng một lần, vào ngày 25 hàng tháng ở cấp tỉnh và ngày 10 hàng tháng ở cấp huyện và tương đương, cán bộ lãnh đạo, quản lý xuống cơ sở tiếp xúc dân, vừa tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, vừa tiếp thu ý kiến của quần chúng, nắm tâm tư, nguyện vọng và giải đáp những vướng mắc của quần chúng. Từ đó tạo mối quan hệ tốt giữa Đảng và quần chúng; cán bộ, đảng viên sát cơ sở, sát quần chúng.

Hưởng ứng chuyên mục “Những việc cần làm ngay” của tác giả N.V.L⁽¹⁾ đăng trên báo Nhân Dân, ngày 10/7/1987 Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 04/NQ/TU về tập trung giải quyết một số vụ việc tiêu cực đang tồn đọng nhằm hưởng ứng tốt “Những việc cần làm ngay” trong tỉnh Hậu Giang.

⁽¹⁾ Tức đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Năm 1987 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, là năm trung ương và tỉnh có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới tác động tích cực đến sản xuất, đời sống và tâm lý tình cảm của các tầng lớp nhân dân. Tỉnh ủy tích cực chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ 5 chương trình kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Thực hiện chương trình lương thực, thực phẩm: Quán triệt quan điểm sản xuất nông nghiệp toàn diện là mặt trận hàng đầu mà lương thực, thực phẩm là chương trình mục tiêu số một do Đại hội Đảng đã đề ra cho cả nước, Tỉnh ủy đã chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung thâm canh, mở rộng tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng lúa, màu, cây công nghiệp và chăn nuôi nhằm đảm bảo lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống, đồng thời tạo ra nguyên liệu sản xuất công nghiệp và nguồn hàng xuất khẩu. Trên cơ sở qui hoạch 4 vùng nông nghiệp, soát xét qui hoạch cụ thể các tiểu vùng để bố trí lại cây trồng và vật nuôi thật hợp lý, vùng ven biển nhiễm mặn sớm nên làm một vụ lúa và một vụ màu, vùng đất chậm nhiễm mặn có thể làm 2 vụ lúa Hè Thu và Mùa nhưng phải đảm bảo các biện pháp kỹ thuật đồng bộ (thủy lợi, cày ải, giống, thời vụ), vùng nước ngọt khuyến khích làm 2 vụ lúa đảm bảo năng suất.

Năm 1987, tuy nắng hạn kéo dài, phân bón, thuốc trừ sâu cung ứng không đủ, không kịp thời nên ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp. Song nhờ có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo và sự nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân, nên mặc dù diện tích, năng suất và sản lượng trong toàn tỉnh có giảm nhưng đã hạn chế được tổn thất ở mức có thể hạn chế được. Diện tích gieo trồng 3 vụ lúa được 448.000 ha, đạt 94,1% kế hoạch. Tổng sản lượng lúa toàn tỉnh đạt 1.210.000 tấn, đạt 75,6% kế hoạch. Trong chăn nuôi, đàn trâu và đàn bò trong tỉnh được duy trì. Tuy nhiên, việc chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm không đạt kế hoạch, do chưa tập trung giải quyết các khâu cần thiết cho chăn nuôi, nhất là thức ăn. Việc chỉ đạo nâng cao chất lượng tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp được tỉnh quan tâm. Giữa năm 1987, Tỉnh ủy xây dựng Đề án số 06 tiếp tục củng cố các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, từng bước tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế chính sách cũ, tạo điều kiện thâm canh tăng vụ, cải thiện đời sống xã viên. Tuy nhiên, hoạt động của nhiều tập đoàn sản xuất và hợp tác xã vẫn còn yếu kém. Đề án số 06 của Tỉnh ủy tuy phù hợp nhưng chưa được triển khai triệt để đến tận cơ sở và tập đoàn sản xuất nên sự chuyển biến chưa đều. Trong củng cố, nâng chất thường chú ý đến việc củng cố thay đổi nhân sự, chưa chú ý khảo sát hoạt động sản xuất kinh doanh các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã. Công tác quản lý ruộng đất chưa được chặt chẽ, còn để hộ gia đình và cá nhân chiếm dụng ruộng đất trên mức khoán. Trước tình hình trên, tỉnh đã thành 4 đoàn kiểm tra phối hợp với các huyện trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình, chỉ đạo sửa sai và kịp thời đề xuất về trên điều chỉnh nhiều chính sách nhằm khuyến khích người nông dân yên tâm đẩy mạnh sản xuất.

- Thực hiện chương trình sản xuất hàng tiêu dùng: Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cơ sở quốc doanh chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết 306-NQ/TW của Bộ Chính trị và sau đó là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về chuyển hoạt động các đơn vị, sản xuất, cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế. Ngoài việc tổ chức học tập cho các cấp ủy đảng, còn tổ chức học tập cho giám đốc các xí nghiệp, các cơ sở sản xuất quốc doanh của tỉnh và trung ương đóng tại địa phương. Nhiều xí nghiệp đã đi vào làm ăn theo hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; một số đơn vị tự chạy liên kết, liên doanh và huy

động cả vốn từ bên ngoài để sản xuất. Các ngành chế biến lương thực, thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng có nhiều cố gắng đẩy mạnh sản xuất, phục vụ cho đời sống và xuất khẩu. Nhờ đó sản xuất công nghiệp địa phương đạt tổng giá trị sản lượng 4,06 tỷ đồng, vượt 1,6% kế hoạch năm.

Đối với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Tỉnh ủy chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 190 hướng dẫn các bước tự chủ trong kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất. Nhờ đó mà ngành tiểu thủ công nghiệp thực hiện giá trị tổng sản lượng 3,141 tỷ đồng, vượt 4,7% kế hoạch và tăng 8,7% so với năm 1986.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo do chưa làm tốt công tác quy hoạch, phân công, phân cấp quản lý và bố trí sắp xếp lại sản xuất, do đó sự phát triển nhiều nơi còn mang tính tự phát. Tuy đã có chính sách tạm thời để khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh nhưng việc triển khai và tổ chức thực hiện còn chậm, thiếu đồng bộ. Những chính sách, quy định cũng chưa thật phù hợp nên chưa thu hút được nhiều vốn, trong khi khả năng sản xuất của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh còn rất lớn. Bộ máy quản lý của ngành về mặt Nhà nước (kể cả cấp tỉnh và cấp huyện) còn yếu; chỉ đạo chưa quan tâm đúng mức đối với việc phát triển thêm ngành nghề ở nông thôn. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đối với khu vực nông thôn phát triển còn chậm.

- Thực hiện chương trình sản xuất hàng xuất khẩu: Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung đầu tư sản xuất, nuôi trồng tạo nguồn hàng xuất khẩu ở địa phương. Kết quả diện tích trồng cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày tăng nhanh như: Đậu xanh, khoai lang, mía, khóm và dứa. Diện tích nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm nước mặn và nước lợ phát triển nhanh. Nhờ mở rộng thị trường mua bán và giao lưu hàng hoá với các tỉnh, tạo thêm nguồn hàng nên công tác xuất nhập khẩu thu được nhiều kết quả. Năm 1987 giá trị xuất khẩu ước thực hiện 25,5 triệu rúp - đôla đạt 105% kế hoạch, tăng 21% so năm 1986.

Tuy nhiên, do chưa có chính sách cụ thể về phân bón, thuốc trừ sâu và giá cả từng lúc chưa được phù hợp nên một số cây công nghiệp phát triển chưa vững chắc như: đậu nành, thuốc lá, đay. Chỉ đạo trồng rừng tập trung đạt kết quả thấp. Việc giao đất, giao rừng chậm được chỉ đạo để rút kinh nghiệm; các lâm trường làm ăn hiệu quả còn thấp.

- Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới: Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào giao thông nông thôn gắn với làm thủy lợi và quốc phòng, đảm bảo đại bộ phận xã liền huyện và phần lớn ấp liền xã. Trong đó dành phần vốn tập trung sửa chữa tuyến đường Sóc Trăng - Trần Đề; tăng cường phương tiện mở rộng giao thông đường thủy.

Tổ chức lực lượng, phân công gìn giữ bảo dưỡng từng tuyến đường, nghiêm cấm các hình thức làm hư hỏng lộ giao thông. Giáo dục thường xuyên và hướng dẫn chấp hành tốt luật lệ giao thông, hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra, chấm dứt việc buôn bán, nhóm chợ chiếm lòng lề đường.

Công tác thông tin, bưu điện đạt các chỉ tiêu chất lượng từ 92 - 97% kế hoạch của ngành quy định. Tuy nhiên, mạng lưới thông tin phát triển chưa đều, do vốn đầu tư ít, trang thiết bị phải nhập khẩu. Thông tin điện thoại đường dài còn nhiều trục trặc và chưa ổn định thường xuyên ở một số tuyến trong tỉnh.

- Thực hiện chương trình phát triển kinh tế gia đình hướng vào việc đẩy mạnh phát triển các loại cây và con đẻ xuất khẩu. Căn cứ và quy hoạch phát triển kinh tế xã

hội, các ngành, các cấp chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế gia đình, theo hướng: Tận dụng đúng mức đất đai (kể cả kênh, mương, ao hồ), lao động nhàn rỗi cho phát triển sản xuất. Đối với cây lúa thì đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, tăng sản lượng bằng các biện pháp tiến bộ khoa học kỹ thuật. Có chính sách bảo hiểm cây trồng; cải tạo vườn tạp để trồng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, hoa màu. Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi ong lấy mật. Tận dụng và sử dụng hết mặt nước, ao hồ ở vùng nước lợ, nước ngọt để nuôi tôm, cá các loại. Khuyến khích phát triển nghề làm đay sông, làm nò, làm vó để đánh bắt tôm cá, giải quyết nhu cầu thực phẩm và xuất khẩu. Chỉ đạo phát triển các nghề truyền thống, như: hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản thực phẩm, đan lát, dệt chiếu, nghề mộc... Một số ngành nghề thủ công nghiệp ở Sóc Trăng phát triển mạnh trong thời gian này như: nghề làm tương ở thị xã Sóc Trăng, nghề làm bánh tráng, nghề gôm ở thị trấn Mỹ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên), nghề làm khô ở Vĩnh Châu và xã Trung Bình (huyện Long Phú, nay thuộc huyện Trần Đề), nghề làm mắm tép ở Nhu Gia (xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên), nghề dệt chiếu ở xã Viên Bình (huyện Mỹ Xuyên, nay thuộc huyện Trần Đề) và xã Vĩnh Hải (huyện Vĩnh Châu), nghề làm xá pấu (củ cải muối) ở huyện Vĩnh Châu...

Nhờ chỉ đạo tốt việc phát triển kinh tế gia đình đã có tác dụng tích cực đối với việc khai thác mọi khả năng sản xuất, góp phần tăng sản phẩm xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Ngoài việc chỉ đạo thực hiện 5 chương trình kinh tế, xã hội của tỉnh, Tỉnh ủy còn quan tâm chỉ đạo các mặt công tác khác, thể hiện ở các lĩnh vực:

Về phân phối lưu thông: Thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VI) giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông, tỉnh có nhiều cố gắng trong việc nắm tiền, hàng trong khi hàng hoá của trung ương đưa về có hạn; bằng con đường liên kết, liên doanh và nhập khẩu một số mặt hàng thiết yếu như vải, dầu lửa, hoá chất vật tư, nguyên liệu, đã tạo thêm nguồn hàng khá phong phú phục vụ đời sống và sản xuất. Nhưng nhìn chung việc quản lý thu mua các nguồn hàng tại địa phương chưa được tập trung đúng mức, chưa kịp thời vụ, một phần là không tiền mua, đến giữa và cuối vụ hết hàng phải chạy theo mua giá cao làm cho giá biến động.

Do thiếu vốn, thiếu tiền mặt và từng lúc chính sách giá cả chưa hợp lý, nên hàng hoá bị ứ đọng, nhiều mặt hàng không tiêu thụ được. Hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa được chấn chỉnh và tăng cường đúng mức, vai trò các hợp tác xã còn yếu; công tác quản lý thị trường từng lúc bị buông lỏng, quản lý tại gốc chưa chặt, Nhà nước thiếu tiền mặt, bộn đầu cơ, buôn lậu nắm hàng, làm cho giá cả luôn biến động. Mặt khác, ta chưa giáo dục sâu rộng về ý thức tiêu dùng của nhân dân; trong khi đó thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa khai thác đúng mức thu mua hàng hoá nội địa còn chạy theo kinh doanh hàng hoá cao cấp để có lợi nhuận cao, mặt nào đó đã tạo kẽ hở cho hàng hoá nước ngoài thâm nhập vào nội địa, làm ảnh hưởng nhất định đến việc khuyến khích phát triển sản xuất hàng trong nước.

Đời sống nhân dân lao động, nhất là vùng bị mất mùa, những người ăn lương gạo nhiều khó khăn. Nhiều nơi có từ 50 - 60% số hộ thiếu ăn, riêng huyện Vĩnh Châu có trên 90%. Tuy tỉnh có điều chỉnh mức bù giá vào lương nhưng vẫn không theo kịp với tốc độ tăng giá; ngân sách địa phương luôn căng thẳng và mất cân đối. Các ngành phân phối lưu thông tạo vòng quay đồng tiền còn thấp, bội chi tiền mặt trong thu mua rất lớn.

Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật đạt được một số kết quả nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của sản xuất và đời sống.

Ngành giáo dục và các địa phương quan tâm việc chỉ đạo xây dựng và sửa chữa phòng học với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chăm lo đời sống cho giáo viên. Tuy vậy, cơ sở vật chất vẫn còn thiếu, chất lượng giáo dục giảm sút, tình trạng giáo viên bỏ nghề tiếp tục diễn ra. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể ở trường học chưa được các cấp uỷ đảng quan tâm chỉ đạo đúng mức, đảng viên trong lực lượng giáo viên còn ít.

Phong trào văn nghệ quần chúng được giữ vững. Có trên 2/3 cơ sở xã, phường, thị trấn tổ chức được đội tuyên truyền và thông tin cổ động. Mô hình “Thuyền văn hoá” được nhân rộng, hoạt động có hiệu quả, nhất là vùng nông thôn sâu. Việc chỉ đạo xây dựng gia đình văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa chưa được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm đúng mức; tỉ lệ tăng dân số đạt 2,08% (so năm 1986 giảm 0,10%). Chỉ đạo công tác xây dựng nếp sống mới chưa tương xứng với đòi hỏi của tình hình. Tệ nạn xã hội có chiều hướng phát triển. Tình trạng cờ bạc, rượu chè say sưa trong nhân dân chưa giảm, trộm cắp khá phổ biến, thậm chí có những vụ cướp của, giết người. Nạn cho vay nặng lãi, bán lúa non, bóc lột nhân công ở nông thôn lan rộng với nhiều hình thức.

Trên mặt trận chống tiêu cực được báo, đài đồng tình, ủng hộ và gây được dư luận mạnh mẽ trong công chúng. Song, cũng còn một số bài viết hoặc tin đưa chưa được chính xác, lời lẽ thiếu sức thuyết phục, tác dụng chưa cao, cần rút kinh nghiệm chấn chỉnh để làm tốt hơn theo tinh thần Chỉ thị 15-CT/TW, ngày 21 tháng 9 năm 1987 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm sử dụng tốt hơn báo chí trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực.

Ngành y tế đẩy mạnh việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân thông qua việc tiêm chủng mở rộng và phòng chống các dịch bệnh, kịp thời dập tắt dịch bệnh xảy ra. Thuốc điều trị bệnh cho nhân dân bớt căng thẳng so những năm trước, nhờ có nguồn sản xuất tại địa phương, của trung ương và của từ nước ngoài gửi về, nhưng thuốc điều trị tại bệnh viện còn thiếu. Mặt hạn chế của ngành là công tác giáo dục vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân chưa được sâu rộng, nhất là vùng nước mặn và vùng đồng bào dân tộc Khmer. Mạng lưới y tế cơ sở được sắp xếp lại và đi vào hoạt động thật sự, được tăng cường y sĩ, hộ sinh sơ học, trung học về xã. Một số phân viện vùng sâu được triển khai hoạt động như các xã: An Thạnh Nhì, Lịch Hội Thượng, Hòa Tú, đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh về gần dân hơn, dịch bệnh được tích cực khống chế. Tuy nhiên, năm 1987 bệnh sốt xuất huyết xảy ra và kéo dài thành dịch lớn ở huyện Vĩnh Châu và huyện Mỹ Xuyên.

Số trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng tăng, chiếm tỷ lệ 37,5%; đội ngũ thầy thuốc quá ít so với số dân; cơ sở điều trị và trang thiết bị xuống cấp, chưa được sửa chữa hoặc thay thế, thiếu phương tiện cần thiết trong điều trị bệnh.

Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng ta đang tìm cách từng bước tháo gỡ khó khăn, nhưng tình hình kinh tế xã hội vẫn còn gay gắt, tiêu cực xã hội phát triển tràn lan chưa được chặn đứng. Trước tình hình đó, bọn phản cách mạng đẩy mạnh các hoạt động phá hoại nội bộ, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng, nhất là trong việc bầu cử Quốc hội khóa VIII và hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã và tương đương).

Công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng dân tộc Khmer được chú ý trên cả hai phương diện: Tấn công chính trị vào số người có tư tưởng chống đối Đảng, Nhà nước, đồng thời làm tham mưu đề xuất nâng cao đời sống mọi mặt cho đồng bào Khmer. Tuy nhiên, vẫn có số đối tượng phản động lợi dụng giải pháp chính trị ở Campuchia đang được các nước quan tâm để hoạt động, vu cáo Việt Nam xâm lược Campuchia và ý đồ đòi lại các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Tại địa bàn huyện Vĩnh Châu, ta kịp thời lập danh sách và theo dõi những đối tượng có nghi vấn phạm pháp và đấu tranh vô hiệu hóa 32 tên, trong đó có 18 tên thuộc tổ chức Đảng Sêrayka mà ta đã phá án bắt vào năm 1986.

Ở huyện Vĩnh Châu, công tác đấu tranh chống vượt biên đã kết hợp chặt với bộ đội biên phòng thường xuyên giáo dục răn đe số có tiền án, tiền sự về câu móc vượt biên. Tuy nhiên, tình hình vẫn phức tạp. Năm 1987, trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng, công an phá 88 vụ, bắt 129 người vượt biên và bọn cầm đầu.

Các hoạt động của bọn tội phạm kinh tế nổi lên là ghim đinh vào tôm xuất khẩu, cắt dây tải điện thoại, tham ô, trộm cắp tài sản Nhà nước, làm thuốc thú y, thuốc trừ sâu giả. Chỉ tính riêng địa bàn huyện Long Phú xảy ra 22 vụ, chủ yếu ở các trạm thu mua lương thực, tập đoàn sản xuất ở các xã Long Đức, Phú Hữu, Tân Thạnh. Ở xã Phú Tâm và xã An Hiệp huyện Mỹ Tú (nay thuộc huyện Châu Thành) xảy ra các vụ cắt trộm dây điện thoại và dây tải điện. Ở Mỹ Xuyên, đối tượng lợi dụng sự liên doanh, liên kết hợp tác xã tín dụng để tham ô, làm ăn phi pháp, bị lực lượng công an bắt 11 tên.

Thực hiện Nghị quyết số 02.NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã củng cố tốt hơn các tổ chức ở cơ sở và làm trong sạch từng địa bàn. Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, kết hợp các lực lượng, trong đó lực lượng vũ trang và công an là nòng cốt, giữ vững được an ninh chính trị và cơ bản trật tự an toàn xã hội ở địa phương và các địa bàn trọng điểm trong tỉnh. Củng cố pháo đài quân sự huyện Long Phú; xây dựng hoàn chỉnh cụm 1 gồm 3 xã: Liêu Tú, Trung Bình, Lịch Hội Thượng. Xác định Long Phú là hướng phòng thủ chủ yếu của tỉnh. Ngoài ra còn xây dựng các khu vực phòng thủ, cụm xã chiến đấu nằm trên tuyến ven biển Vĩnh Châu, trên các trục lộ và ven các con sông chính. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 1987 đạt 100,08% chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao. Phát triển lực lượng dân quân tự vệ chiếm 11,11% tổng số dân trong tỉnh, đạt yêu cầu nghị quyết đề ra.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, ngày 30/7/1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 02.NQ/TW xác định nhiệm vụ quốc phòng đến năm 1990 và những năm tiếp theo. Nghị quyết nêu rõ: Xây dựng sự nghiệp quốc phòng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu và chỉ huy thống nhất. Thực hiện nghị quyết này, đồng chí Lê Thanh Nhân (Ba Râu), Bí thư Tỉnh ủy được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh. Cấp huyện (thị) đồng chí bí thư huyện ủy (thị ủy) làm bí thư đảng ủy quân sự huyện (thị). Ở cấp xã (phường, thị trấn) đồng chí bí thư đảng ủy xã kiêm chính trị viên xã đội. Đối với các xã ven biển như Vĩnh Châu, Long Phú, lãnh đạo các đơn vị biên phòng được bổ sung vào cấp ủy xã nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang trong việc thực hiện hai nhiệm vụ: Quốc phòng - kinh tế, kinh tế - quốc phòng.

Căn cứ vào quy hoạch tổng thể của tỉnh về xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, các địa phương trong tỉnh tiến hành điều chỉnh, bố trí dân cư kết hợp với cải tạo địa hình. Năm 1987, huyện Long Phú vận động 60 hộ gia đình di dời ra sinh sống ở tuyến ven biển Mỏ Ó (xã Trung Bình). Huyện Thạnh Trị vận động 80 hộ gia đình di dời ra sinh sống ở các tuyến lộ, tuyến kinh mới mở.

Thực hiện tốt nghĩa vụ quốc tế giúp bạn ở tỉnh Côngpông Chnăng kết nghĩa, lực lượng vũ trang và các đội công tác của tỉnh hoạt động, chiến đấu, công tác đạt kết quả cao, có ảnh hưởng tốt được bạn tín nhiệm, tin cậy. Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tiếp tục chăm sóc, kiện toàn đoàn chuyên gia, chuẩn bị đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu cần thiết cho các lực lượng giúp bạn được tốt hơn. Tuy nhiên, cũng còn một số ít cán bộ chiến sĩ thiếu yên tâm làm nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn phức tạp.

Về công tác vận động quần chúng: Điểm nổi bật, bao trùm trong các tầng lớp quần chúng là sự nhất trí cao với tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Họ háo hức chờ đợi sự đổi mới, mỗi chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh đều được quần chúng nhiệt tình đón nhận. Bà con nông dân tán thành Nghị quyết Trung ương 2 về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông. Anh chị em công nhân nhất trí với chủ trương hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa và tăng cường quyền chủ động cho cơ sở. Giới trí thức bước đầu an tâm trước một số chính sách đãi ngộ và được sử dụng tay nghề ngoài giờ. Tiểu thương và quần chúng lao động phấn khởi trước việc xác định cụ thể 5 thành phần kinh tế và chủ trương xóa trạm kiểm soát trên các tuyến giao thông. Bầu không khí dân chủ xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành. Các tầng lớp quần chúng, bằng nhiều hình thức (góp ý trực tiếp hoặc qua thư từ...) đã nói lên được phần nào tâm tư tình cảm của mình, những ý kiến đóng góp hầu hết đều xác thực và có tính xây dựng cao. Quần chúng hoan nghênh báo, đài và thật sự vui mừng khi thấy Đảng nhìn thẳng vào sự thật và kiên quyết sửa sai. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” bước đầu được vận dụng trong hoạt động đoàn thể. Rõ nét nhất là qua cuộc vận động bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân hai cấp. Các bước tiến hành đều thể hiện tinh thần đổi mới, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Vai trò đoàn thể trong kiểm tra, giám sát công việc chính quyền bước đầu thể hiện qua việc phối hợp xét giải quyết đơn từ của quần chúng, tham gia kiểm tra các tổ chức kinh tế quốc doanh, tập thể... Qua đó nâng dần uy tín của mặt trận và các đoàn thể chính trị trong nhân dân.

Gắn chặt với đợt tự phê bình và phê bình, sau bầu cử hội đồng nhân dân hai cấp, nhiều nơi đã mạnh dạn đưa ra khỏi bộ máy chính quyền những người thoái hoá biến chất, giảm uy tín với nhân dân hoặc vì lý do sức khoẻ, năng lực kém không đảm đương được nhiệm vụ. Tệ quan liêu, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân giảm so với trước. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng sau đợt tự phê bình, phê bình và đấu tranh chống tiêu cực, nhiều nơi có hiện tượng từ “tả” sang “hữu”, co lại, không bung ra hoạt động, ngại đụng chạm, sợ dân phê bình, tố cáo, phổ biến là cán bộ ở xã, ấp.

Về công tác xây dựng Đảng: Tập trung học tập quán triệt đường lối Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh và nghị quyết các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) cho cán bộ, đảng viên, tạo được sự nhất trí với đường lối chủ trương của Đảng. Các cấp uỷ Đảng tổ chức thực hiện Chỉ thị 01 của Ban Bí thư, tiến hành tự phê bình và phê bình và thực hiện Nghị quyết số 03.NQ/TU về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Hậu Giang đến năm 1990, Nghị

quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về tập trung giải quyết một số vụ việc tiêu cực đang tồn đọng nhằm hưởng ứng “Những việc cần làm ngay” và Thông tri số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Ngày chính trị”. Năm 1987 toàn tỉnh Hậu Giang có gần 2.000 cán bộ tỉnh, huyện đi xuống cơ sở tiếp xúc gần 20.000 quần chúng ở 180/230 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Qua đó đã trực tiếp chỉ đạo giải quyết đơn từ khiếu tố của dân, phát huy tốt tác dụng chống tiêu cực và làm cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, huyện gần gũi với dân hơn, quần chúng bày tỏ được một phần tâm tư, vướng mắc và nguyện vọng của mình. Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 822 đảng viên, chiếm 3,9% tổng số đảng viên toàn tỉnh, trong đó khai trừ 413 đảng viên.

Về công tác cán bộ, ngày 8/6/1987, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 185.QĐNS/TW điều động đồng chí Phạm Trọng Yêm (Chín Công), Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương về nhận nhiệm vụ tại Tỉnh ủy Hậu Giang – bổ sung đồng chí Phạm Trọng Yêm vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang khóa IV. Ngày 9/7/1987, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang bầu bổ sung đồng chí Phạm Trọng Yêm làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, phụ trách khối Đảng.

Năm 1987 toàn tỉnh phát triển được 2.019 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn tỉnh lên 21.207 đồng chí (tính đến ngày 30/11/1987). Địa phương phát triển đảng viên mới nhiều nhất là huyện Long Phú (235 đảng viên). Địa phương phát triển đảng viên mới ít nhất là thị xã Sóc Trăng (47 đảng viên). Trong việc phát triển Đảng, các cấp ủy có chú ý đến chất lượng, chú ý đến thành phần công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên, người dân tộc... Công tác phát triển Đảng tuy có khá nhưng so với yêu cầu vẫn chưa đáp ứng, nhất là đối với các đơn vị kinh tế, các trường học, bệnh viện... Một số đảng bộ thực hiện chưa tốt quy hoạch phát triển Đảng. Đồng thời việc nâng cao chất lượng đảng viên, giáo dục, quản lý đảng viên chưa chặt, ý thức tổ chức kỷ luật còn lỏng lẻo, dẫn đến đảng viên sai phạm còn nhiều, tệ quan liêu, mệnh lệnh vẫn còn. Tình hình tiêu cực xảy ra nhiều dạng, trừ một số tham ô, tiêu cực, thoái hoá biến chất còn phổ biến là do trình độ năng lực kém và cơ chế quản lý chung chậm được thay đổi nên tạo nhiều kẽ hở cho tiêu cực và thiếu sót trong trách nhiệm.

Công tác xây dựng cơ sở Đảng được tiến hành tốt. Cuối năm 1987, toàn tỉnh có 842 chi, đảng bộ. Trong tổng số 1.504 ấp có 633 ấp có chi bộ, 322 ấp có tổ Đảng, 330 ấp có đảng viên, trong năm 1987 lập được 38 ấp trắng, còn lại 219 ấp trắng. Huyện Long Phú xóa hết ấp trắng. Huyện còn ít ấp trắng nhất là Kế Sách (02 ấp). Huyện còn nhiều ấp trắng là Vĩnh Châu (32 ấp).

Thực hiện hướng dẫn của Ủy Ban Kiểm tra Trung ương về việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng các ủy ban kiểm tra huyện và đảng ủy khối kiểm tra 63 chi bộ, đảng bộ cơ sở với 971 đảng viên về việc chấp hành Điều lệ Đảng. Kết quả có 758 đảng viên chấp hành tốt, 180 đảng viên chấp hành chưa tốt và phải xử lý kỷ luật 33 đảng viên. Qua đó, phát huy được dân chủ trong nội bộ Đảng, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, từng bước đổi mới về phong cách lãnh đạo, các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng được thực hiện chặt chẽ hơn.

Nhìn chung, qua một năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, mặc dù tình hình kinh tế, xã hội gặp nhiều khó khăn và phức tạp, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phát huy ý thức tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn và có nhiều cố gắng thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Có những ưu điểm trên là do có đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng mà Đảng bộ Hậu Giang đã biết vận dụng vào tình

hình thực tế địa phương bằng những chỉ thị, nghị quyết cụ thể. Mặt khác, nhờ có sự nỗ lực của các cấp đảng bộ, các ngành và nhân dân trong tỉnh phát huy ý thức, tự cường vượt qua khó khăn, đoàn kết quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên còn nhiều chỉ tiêu quan trọng không đạt được, có mặt còn giảm so với năm 1986, nhất là chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Trong phân phối lưu thông, giá cả tăng, thị trường không ổn định, ngân sách luôn bội chi, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước.

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, PHỨC TẠP, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1988 – 1991).

Bước vào năm 1988, sự nghiệp đổi mới do Đảng ta lãnh đạo đạt được thắng lợi trên nhiều mặt, đời sống của nhân dân có nhiều khởi sắc. Các nghị quyết cùng nhiều chủ trương khác của Đảng và Nhà nước đã định hướng cho việc giải quyết nhiều vấn đề kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đang đứng trước những khó khăn gay gắt về kinh tế - xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa ngang tầm nhiệm vụ cách mạng, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa VI) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1988 – 1990 và năm 1988. Hội nghị đề ra nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu là: Trong ba năm 1988 – 1990 phải phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế - xã hội, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong các năm sau.

Để làm được mục tiêu trên, điều quyết định là phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, trước hết là tập trung sức thực hiện ba chương trình kinh tế, đặc biệt là chương trình lương thực – thực phẩm. Phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trên các mặt và đạt được những mặt sau:

- Giải quyết tốt vấn đề lương thực – thực phẩm, tăng hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.
- Chuyển các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sản xuất, kinh doanh có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Đẩy mạnh hoạt động khoa học – kỹ thuật và đưa kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất, kinh doanh.
- Giải quyết một số vấn đề cấp bách về giáo dục, y tế và văn hóa.
- Sắp xếp lại một bước bộ máy Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng từ trung ương đến cơ sở.
- Gắn việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội với tiến hành cuộc vận động lớn trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước và ngoài xã hội, mở rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Từ thực tế tình hình ở địa phương và quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, ngày 19/01/1988 Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 05-NQ/TU về nhiệm vụ công tác năm 1988. Nghị quyết nêu rõ: Ra sức khắc phục những mặt yếu kém, đề kiên quyết chỉ đạo chuyển các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện 5 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là chương trình

lương thực, thực phẩm; tiếp tục chấn chỉnh mặt trận phân phối lưu thông theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4; đi đôi với việc đẩy mạnh giải quyết các vấn đề về chính sách xã hội, nhằm từng bước ổn định tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (còn gọi là “Khoán 10”). Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã thực sự giải phóng sức sản xuất, gắn việc sắp xếp tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chuyển nền kinh tế nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa.

Ngày 21/5/1988, Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU nhằm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nghị quyết đề ra những chủ trương về bố trí lại cơ cấu sản xuất, cải tiến cơ chế quản lý gắn với nâng cao chất lượng cải tạo nông nghiệp, kết hợp phát huy tốt 5 thành phần kinh tế trong nông nghiệp.

Nghị quyết nêu rõ: việc bố trí lại cơ cấu, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp phải quán triệt 4 yêu cầu của Nghị quyết 10, đó là: Thực sự giải phóng sức sản xuất, gắn việc tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp; giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích, nhất là đảm bảo lợi ích chính đáng của người sản xuất; mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa; đổi mới về tổ chức và cán bộ cho phù hợp với cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới.

- Về cây lương thực: Đối với địa bàn tỉnh Sóc Trăng cũ, ở vùng nước ngọt như Kế Sách, một phần huyện Mỹ Tú, một phần huyện Long Phú phải làm 2 vụ lúa (Hè Thu, Đông Xuân), chỉ trừ một ít vùng đất cao cấp theo sông Hậu làm vụ Hè Thu, vụ Mùa và màu. Các khu vực của vùng nước lợ như Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, thị xã Sóc Trăng, một phần huyện Mỹ Tú, một phần huyện Long Phú từng bước làm thủy lợi sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa; khu vực bị nhiễm mặn nặng làm một vụ ăn chắc. Các tiểu vùng phải quy hoạch vùng lúa cao sản để tập trung đầu tư có trọng điểm.

- Về cây màu: Trừ huyện Vĩnh Châu có một số rẫy chuyên canh, còn những nơi khác đều làm xen canh. Cần có quy hoạch cụ thể và khuyến khích phát triển cây màu, cả đưa màu xuống chân ruộng, chú ý hành, tỏi, củ cải, dưa hấu.

- Cải tạo vườn tạp để trồng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, cây ăn trái; cắm lên liếp, lập vườn mới trên đất ruộng.

- Về thủy sản: Phải quy hoạch nuôi trồng, đánh bắt thủy sản cả trên ruộng, trên sông.

- Về chăn nuôi: Đẩy mạnh phát triển nuôi heo, gà, vịt, ngỗng, trâu, bò; mở rộng mạng lưới thú y.

- Lâm nghiệp: Tiến hành quy hoạch kết hợp trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán.

Việc củng cố và nâng cao quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng tốt các thành phần kinh tế, nghị quyết nêu rõ:

- Đối với kinh tế quốc doanh: Thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh của đơn vị kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp, chuyển hoạt động của tổ chức này sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

- Chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng tập đoàn sản xuất, liên doanh tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp.

- Nhà nước thừa nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, đảm bảo bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi với các thành phần kinh tế khác trước pháp luật.

- Phát huy các hình thức liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế nhằm phát triển sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa, huy động vốn, kỹ thuật.

Về chức năng quản lý nhà nước trong nông nghiệp, nghị quyết nêu rõ: Giao hẳn chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh cho các đơn vị kinh tế cơ sở, các tổ chức kinh tế và vận dụng một số chính sách lớn đối với nông nghiệp như: chính sách đầu tư cho nông nghiệp, chính sách về cung ứng vật tư, chính sách khuyến khích sản xuất lương thực, chính sách khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, xử lý những trường hợp phức tạp về quyền sử dụng đất.

Sau khi có Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang, trên cơ sở quy hoạch tổng thể, tỉnh hướng dẫn các huyện, thị khẩn trương khảo sát, quy hoạch cụ thể trên từng điểm, vùng, tiểu vùng và tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện.

Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả nước và khó khăn của địa phương, Đảng bộ và nhân dân Hậu Giang đã vận dụng các chủ trương, nghị quyết của trung ương và thực hiện Nghị quyết nhiệm vụ năm 1988 của Tỉnh ủy đạt những kết quả đáng phấn khởi.

Về sản xuất nông nghiệp, năm 1988 thời tiết tương đối thuận lợi, các cấp, các ngành và nông dân trong tỉnh tập trung đầu tư mở rộng diện tích tăng vụ, xoay sở tự cân đối một phần phân bón và sau khi có Nghị quyết số 10-NQ/TW, của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp đã có tác động tốt bước đầu thúc đẩy sản xuất, nên diện tích, sản lượng lúa đều tăng so năm 1987. Tổng sản lượng lúa trong năm được 1.385.000 tấn, đạt 85,6% kế hoạch, so với năm 1987 tăng 238.839 tấn. Một số cây khác cũng có phát triển như mía vượt 20% kế hoạch, tăng 17% so với năm 1987. Nuôi trồng thủy sản được 25.650 ha, vượt 28,25% kế hoạch. Bước đầu chỉ đạo phát triển kinh tế gia đình có kết quả, tạo được một số mô hình nuôi tôm, trồng cây, nhất là vùng ven sông Hậu. Tuy nhiên, nhìn chung nông nghiệp phát triển chưa toàn diện, không cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi; tổng đàn heo của tỉnh có 345.321 con, giảm 6,1% so năm 1987. Nuôi trồng thủy sản tuy đạt về diện tích nhưng năng suất thấp, chỉ đạo phát triển nuôi trồng không chặt, một số nơi để ảnh hưởng đến cây lúa (khu vực nước mặn). Kinh tế gia đình tuy có phát triển, nhưng diện còn hẹp, khu vực nước mặn và vùng sâu phát triển chậm, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đưa vào nông thôn còn ít, nhiều ngành truyền thống đã có ở một số địa phương nhưng chưa được chú ý chỉ đạo khôi phục.

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được giữ vững và có một số mặt phát triển, sản xuất hàng hóa đa dạng hơn. Tuy vậy vẫn còn nhiều sản phẩm không đạt kế hoạch như: nông cụ cầm tay, xà bông, vải màn, vải mặc, thức ăn gia súc,

dép nhựa... Việc phân công, phân cấp trong quản lý chưa thật hợp lý và chậm sắp xếp lại tổ chức ngành nghề trên địa bàn của tỉnh.

Trong điều kiện ngân sách thiếu hụt, các ngành, các địa phương và nhiều đơn vị trong tỉnh đã cố gắng huy động vốn xây dựng cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống, như: làm thủy lợi, sân phơi, nhà kho, đường dây điện... Thực hiện vốn đầu tư được 4,9 tỷ đồng, vượt 3,9% kế hoạch, gấp 6 lần so với năm 1987. Có trên 20 công trình và hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng; đưa đường điện về đến 3 huyện: Thạnh Trị, Mỹ Tú và Kế Sách.

Tình hình phân phối lưu thông trong năm 1988 ít rồi hơn, tuy giá cả thị trường vẫn chưa ổn định. Thực hiện doanh số mua vào và bán ra đều vượt kế hoạch nhưng nhìn chung việc chuyển phương thức kinh doanh chậm, chưa thật nhạy bén, lúng túng trước tình hình có nhiều thành phần tham gia kinh doanh. Khó khăn lớn trong hoạt động là thiếu vốn, thiếu tiền mặt và giá cả chưa hợp lý, nên việc mua một số mặt hàng chủ yếu đạt thấp (heo hơi, đường thô).

Năm 1988, nhờ sản xuất nông nghiệp đạt khá nên đời sống nhân dân một số nơi trong tỉnh có phần được cải thiện hơn so với năm 1987. Tuy nhiên, nhiều nơi vẫn còn khó khăn, có nơi bị thiếu đói, nhất là ở vùng độc canh cây lúa bị mất mùa nhiều năm, vùng có đông đồng bào Khmer. Việc chỉ đạo xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa bị buông lỏng trong thời gian dài, các tệ nạn xã hội tăng so với trước, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong năm còn đến 2,19%, chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết Tỉnh ủy đề ra.

Chất lượng điều trị ở các bệnh viện, việc quản lý và điều trị bệnh xã hội có tiến bộ, các trạm y tế xã đều có y sĩ phụ trách. Năm 1988 ngành dược của tỉnh sản xuất thêm một số mặt hàng thuốc mới, mở thêm nhiều điểm bán thuốc phục vụ nhân dân. Tuy vậy, mạng lưới y tế cơ sở hoạt động yếu, chưa làm tốt vai trò nòng cốt trong phong trào phòng bệnh và chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Thiếu thuốc phòng bệnh, nhất là trong nông thôn, thiếu thuốc đặc trị, hóa chất phục vụ đặc trị ở bệnh viện. Cơ sở vật chất của ngành y tế nhiều nơi xuống cấp nghiêm trọng. Sự kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền chưa được thực hiện tốt.

Về giáo dục, năm học 1987 – 1988, là năm đầu tiên thực hiện đổi mới ngành giáo dục, với chủ trương phải phản ánh đúng thực chất của công tác giáo dục. Kết quả thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở chỉ đạt 37,3%, phổ thông trung học đạt 38,9%, bổ túc văn hóa cấp III đạt 35,54% trong tổng số dự thi. Số lượng học sinh bỏ học ngày càng nhiều. Năm học 1988 - 1989 số lượng học sinh ra lớp các cấp không đạt kế hoạch và giảm so năm học 1987 - 1988, đặc biệt là ở hệ bổ túc văn hóa, chỉ đạt 37,5% kế hoạch. Tình trạng giáo viên bỏ ngành chưa giảm, chất lượng giảng dạy học yếu, cơ sở vật chất, thiết bị chưa bảo đảm cho dạy và học, vẫn chưa xóa được phòng học 3 ca/ngày.

Phong trào văn hóa - văn nghệ hoạt động khá sôi nổi theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 28/11/1987 của Bộ Chính trị về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới. Các cấp ủy Đảng quan tâm đến các hoạt động văn hóa hơn, nhất là việc đưa vào nghị quyết công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Hoạt động văn hóa ở xã, phường, thị trấn đều được cấp kinh phí nhất định, có phân công cán bộ phụ trách. Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp được củng cố, dựng thêm vở diễn mới. Các đội chiếu bóng, chiếu phim video, hoạt động “Thuyền văn hóa”

hướng sâu vào nông thôn phục vụ. Các chùa Khmer trong tỉnh được trang bị cơ sở vật chất về văn hóa nhiều hơn. Ở nhiều nơi trong tỉnh vận động, ta đã vận động được nhiều hộ gia đình nông dân làm sân bóng đá, bóng chuyền, để thanh niên nông thôn có sân chơi sau giờ lao động; nhiều gia đình có ti vi còn phục vụ cho bà con cùng xem. Phong trào đờn ca tài tử phát triển, nhiều nhóm đờn ca tài tử ra đời, có nơi thành lập được câu lạc bộ văn hóa gia đình.

Cơ chế thị trường rộng mở, hàng hóa điện tử được bày bán rộng rãi, ti vi màu, đầu video ra đời, thời gian đầu các cơ quan chức năng cấp phép hạn chế, sau lan ra các quán cà phê video. Băng đĩa lậu trôi nổi, ngoài luồng từ nước ngoài về ngày càng nhiều. Lực lượng thanh tra văn hóa với biên chế ít ỏi không kiểm soát nổi. Vì vậy quản lý văn hóa phẩm chưa chặt, tình trạng chiếu video cấm, phim chưa duyệt, sử dụng nhạc chế độ cũ xảy ra ở nhiều nơi, chưa được ngăn chặn. Một số sách đồi trụy vẫn còn lưu hành, có tác dụng xấu trong nhân dân, nhất là đối với học sinh.

Hoạt động các báo, đài và các công cụ tuyên truyền bám nhiệm vụ chính trị, kịp thời tuyên truyền luật pháp xã hội chủ nghĩa, hướng dẫn quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời hướng dẫn dư luận quần chúng tham gia chống tiêu cực có kết quả. Song, chất lượng một số tin chưa cao, đôi khi còn bị phản ứng.

Về cải tạo nông nghiệp, năm 1988 tập trung thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang. Tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thị khẩn trương khảo sát, quy hoạch cụ thể trên từng điểm, vùng, tiểu vùng và tổ chức lại sản xuất, nâng cao chất lượng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã. Nhìn chung nhân dân phấn khởi và an tâm đẩy mạnh sản xuất. Tuy nhiên, việc đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp chuyên biến còn chậm, công tác cải tạo còn lúng túng trước tình hình tranh chấp ruộng đất và xác định hướng đi lên sao cho phù hợp trong điều kiện khoán hộ. Năng lực quản lý, điều hành của bộ máy quản lý các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất còn yếu, nhiều đơn vị còn làm theo kiểu quản lý hành chính, chưa thật sự đi vào sản xuất kinh doanh, thậm chí có nơi không còn hoạt động.

Tình hình chính trị xã hội có những diễn biến mới, giữa cái mới vừa hình thành và cái cũ đang tồn tại. Trên lĩnh vực an ninh trật tự, các thế lực bên ngoài lợi dụng sự mở cửa của Đảng và Nhà nước ta để thâm nhập nội địa, tiến hành các hoạt động phá rối. Bọn phản động trong dân tộc Khmer lợi dụng tình hình ở Campuchia sắp có giải pháp chính trị mới, khi đó sẽ móc nối với các nước tư bản đầu tranh đòi lại các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Chúng tung tin Việt Nam xâm lược Campuchia, để tác động làm cho một số thanh niên Khmer không thi hành nghĩa vụ quân sự. Để giải quyết ổn định tình hình trong vùng dân tộc Khmer, lực lượng công an phối hợp với các ngành, tuyên truyền vận động quần chúng làm cho người Khmer thực sự hiểu được âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề chính trị ở Campuchia để chống Việt Nam, làm rõ quan điểm của Đảng ta đối với vấn đề giải pháp chính trị ở Campuchia. Từ đó nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho đồng bào Khmer trước luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong vùng đồng bào dân tộc Khmer. Răn đe giáo dục, khai thác kịp thời số sang Campuchia nhận lời tham gia tổ chức hội, nhóm... Nhờ thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa nên tình hình an ninh chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer được giữ vững ổn định.

Thực hiện chính sách đổi mới, mà trước hết là thực hiện chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp, giải thể các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất kém hiệu quả, giao đất lại cho chủ cũ. Trong quá trình thực hiện ở cơ sở, một số cán bộ thực hiện sai chủ trương, trong khi công tác tuyên truyền của ta chưa tiến hành sâu rộng, dân lại hiểu chưa đầy đủ, chưa thông suốt, lại bị kẻ xấu kích động gây nên tình hình phức tạp. Điển hình ngày 9/11/1988 hàng chục nông dân ở xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu và nông dân ở nhiều huyện khác kéo đến trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, sau đó đến Văn phòng Trung ương Đảng ở thành phố Hồ Chí Minh, trưng biểu ngữ và khẩu hiệu đòi lại đất, làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và đó cũng mở đầu cho các cuộc tranh chấp khiếu kiện đất đai, tài sản ở nông thôn sau này, gây phức tạp tình hình trong nội bộ nhân dân.

Tình hình vượt biên có nhiều diễn biến phức tạp. Công an huyện Long Phú bắt 37 vụ, thị xã Sóc Trăng 8 vụ, Vĩnh Châu 14 vụ, Kế Sách 6 vụ, Thạnh Trị 4 vụ. Tang vật thu được gồm 18 ghe máy, 1 xe đò, 03 khẩu súng và nhiều phương tiện đi biển khác, nhờ vậy mà hoạt động vượt biên được ngăn chặn, kiểm chế.

Tình trạng kinh doanh sai chức năng còn xảy ra ở nhiều nơi, nhất là từ khi có Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với các xí nghiệp quốc doanh. Lợi dụng tình trạng này, bọn tội phạm đã lợi dụng sơ hở để móc nối với gian thương, tuồn hàng ra nước ngoài, đẩy giá tiếp tục tăng nhanh. Nhà nước khan hiếm tiền mặt, không đủ mua hàng hóa của nông dân, dẫn đến tình trạng tư thương tranh mua, tranh bán. Tình trạng không thống nhất giá cả giữa các địa phương, làm cho bọn tư thương gom mua nơi này, bán nơi kia để kiếm lời, nhà nước không quản lý được. Hàng giả có chiều hướng phát triển, nhất là bia, nước giải khát, thuốc trừ sâu, phân hóa học. Địa bàn xảy ra nhiều tội phạm kinh tế là các huyện: Long Phú, Kế Sách, Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên. Lực lượng công an đấu tranh làm rõ 87 vụ, bắt 118 tên, thu hồi 65 tấn lúa, 2,2 tấn gạo, 19.000.000 đồng tiền mặt, bắt giữ 314 vụ vận chuyển hàng hóa trái phép và buôn lậu hàng ngoại nhập đường dài, thu hồi trị giá trên 1.700 lượng vàng.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 6/5/1988 của Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân (1988 – 1990), Bộ máy chỉ huy và cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh, lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị được củng cố theo yêu cầu mới, có chú ý hơn về chất lượng. Công tác tuyển quân năm 1988 đạt 100,08% chỉ tiêu trên giao. Thị xã Sóc Trăng là đơn vị giao quân nhanh, gọn, đạt 109,58% chỉ tiêu được giao. Tuy có chuyển biến, nhưng các địa phương triển khai củng cố lực lượng dân quân tự vệ còn chậm.

Về công tác vận động quần chúng, nổi bật trong nhân dân là bầu không khí dân chủ, đổi mới tiếp tục lan rộng. Các nghị quyết, chỉ thị lớn của trung ương để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và đời sống bước đầu đã tạo được sự phấn khởi, đồng tình trong quần chúng. Bằng nhiều cách thể hiện, quần chúng đã nói lên ý kiến của mình đóng góp vào sự nghiệp đổi mới. Ý kiến của quần chúng đòi quyền lợi chính đáng, đòi trừng trị tiêu cực, đòi công bằng xã hội... đã lay động bầu không khí dân chủ, hạn chế tiêu cực và tác động vào việc đổi mới cơ chế tập trung quan liêu.

Trong nhận thức của quần chúng, ý thức sản xuất hàng hóa được khôi phục và từng bước phát triển. Đối với nông nghiệp, chính sách giá cả, đầu tư, hướng giải quyết ổn định đất đai đã làm cho nông dân hăng hái sản xuất, gắn bó với ruộng đất và mong muốn được canh tác với diện tích nhiều hơn. Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng

Bộ trưởng về các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với các xí nghiệp quốc doanh, tạo được sự nhận thức mới trong công nhân, từng bước xác định trách nhiệm, ứng dụng đổi mới cơ chế quản lý. Quần chúng lao động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp phấn khởi trước Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị, thấy được hướng mới mở ra triển vọng làm ăn với 5 thành phần kinh tế. Một số hộ đã hợp tác vốn hoặc liên hệ thân nhân nước ngoài đầu tư sản xuất. Trong lực lượng công nhân viên chức cũng thấy được lối ra về phát triển kinh tế gia đình. Giới trí thức từng bước an tâm trước chính sách khen thưởng phát minh, sáng chế, được hợp đồng nghiên cứu công trình và hành nghề ngoài giờ. Tuy nhiên, đã sau hơn 2 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng mà mức độ khó khăn về kinh tế và đời sống vẫn chưa giảm, làm quần chúng bần khổ. Quần chúng cho rằng Đảng thấy sai nhưng sửa chậm, các chính sách kinh tế lớn có mở mới nhưng những chủ trương cụ thể lại trở buộc, nhất là các chính sách thuế, đầu tư, tín dụng ngân hàng, xử lý tiêu cực nội bộ chưa nghiêm...

Trước tình hình trên, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng thực hiện có hiệu quả các chủ trương nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của tổ chức mình tại địa phương.

Đến cuối năm 1988, các tổ chức đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc tiến hành đại hội cấp cơ sở và cấp huyện (riêng Liên đoàn Lao động đại hội xong cấp tỉnh). Qua đại hội, nhìn chung tổ chức bộ máy các đoàn thể và mặt trận được chấn chỉnh, bổ sung một bước. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, năm 1988, các đoàn thể và mặt trận các cấp trong tỉnh đã mở 241 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 7.151 cán bộ các loại, phát triển được 89.647 đoàn viên, hội viên, trong đó có 14.754 đoàn viên thanh niên. Số lượng đoàn viên, hội viên tuy đông nhưng chất lượng hoạt động chưa cao, chưa gắn bó chặt chẽ với tổ chức.

Trước xu hướng đổi mới, các cấp ủy Đảng có chú ý hơn đối với công tác dân vận. Nổi bật là việc chỉ đạo giải quyết tranh chấp ruộng đất trong nông dân có kiên nhẫn, xét về tình, về lý bằng biện pháp quần chúng, chỉ đạo sửa sai ở một số nông trường và xử lý cán bộ, đảng viên bao chiếm đất đai trái phép, được quần chúng đồng tình. Việc tổ chức “Ngày chính trị” được tiếp tục thực hiện gắn với bộ phận tiếp dân đã làm cho cán bộ, đảng viên gần gũi dân hơn. Tuy nhiên, công tác quần chúng chưa được Đảng lãnh đạo tương xứng. Vấn đề dân chủ hóa, công khai hóa được phát động nhưng cơ sở để thực hiện là vai trò các tổ chức dân cử và đoàn thể, mặt trận bị xem nhẹ... Các đoàn thể và mặt trận có nhiều cố gắng trước tình hình còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, dạng chung là lúng túng trong việc thực hiện tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, Chỉ thị 21-CT/TW ngày 03/12/1987 của Ban Bí thư về việc tự phê bình và phê bình trong việc kiểm điểm một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 và thực hiện Nghị quyết số 03.NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Hậu Giang đến năm 1990, công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tích cực. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên thể hiện được tính tích cực và tính tiên phong, hiện tượng tiêu cực trong Đảng được khắc phục dần. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới và tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, phức tạp, công tác tư tưởng ở các cơ sở Đảng nói chung chưa được nhạy bén

và kịp thời, trong nội bộ còn nhiều băn khoăn, thắc mắc, chưa tin vào việc tổ chức thực hiện đạt được các mục tiêu của Đại hội VI đề ra, có một bộ phận dao động trước thực trạng khó khăn của đất nước, thậm chí có người công khai phản đối chủ trương, nghị quyết của Đảng, gây ảnh hưởng xấu đến quần chúng. Hiện tượng mất đoàn kết nội bộ ở một số ngành, cá biệt có nơi khá nghiêm trọng, nhưng chậm giải quyết, làm ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW, ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư về đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở, đến cuối năm 1988 có gần 90% cơ sở Đảng tổ chức xong đại hội. Đảng bộ xã, phường, thị trấn cũng cơ bản đại hội xong. Công tác quy hoạch và đào tạo tuy có cố gắng, nhưng việc quy hoạch cán bộ còn chắp vá, nội dung đào tạo không sát với tình hình nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Thực hiện Thông tri 11-TT/TW, ngày 19/8/1987 của Ban Bí thư về việc sắp xếp bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước và các đoàn thể, bộ máy tổ chức của cấp tỉnh và cấp huyện được sắp xếp lại, giảm 66 chi bộ (còn 776 đảng bộ, chi bộ cơ sở). Các ban đảng Tỉnh ủy cũng có sự thay đổi. Ngày 8/6/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 09/NQTU hợp nhất Ban Tuyên huấn, Trường Lý luận chính trị tại chức, Ban Khoa giáo và Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thành Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy do đồng chí Võ Hoàng Xinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban.

Về biên chế trong toàn tỉnh (kể cả hệ Nhà nước và hệ Đảng) giảm được 20% so với tổng biên chế cũ. Song, bộ máy, tổ chức vẫn còn nặng nề, có tổ chức sau khi xác nhập do chưa định rõ chức năng, nhiệm vụ lẻ loi làm việc cụ thể nên trong hoạt động còn lúng túng.

Năm 1988 toàn tỉnh có 1.496 ấp, giảm 8 ấp so với năm 1987 (do sáp nhập lại), trong đó có 861 ấp có chi bộ (so với năm 1987 tăng 228 ấp); 198 ấp có tổ Đảng (so với năm 1987 giảm 124 ấp, do thành lập chi bộ), 277 ấp có đảng viên (so với năm 1987 giảm 53 ấp, do thành lập chi bộ và tổ Đảng); 160 ấp chưa có đảng viên. Riêng khu vực các tỉnh thuộc Sóc Trăng, ngoài huyện Long Phú xóa hết ấp trắng từ năm 1987, thì huyện Kế Sách còn 01 ấp trắng, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, mỗi đơn vị còn 5 ấp trắng, Vĩnh Châu còn 25 ấp trắng, thị xã Sóc Trăng còn 19 ấp trắng và Mỹ Tú còn 16 ấp trắng.

Năm 1988 toàn tỉnh phát triển được 1.581 đảng viên, so năm 1987 phát triển ít hơn 438 đảng viên. Trong phát triển Đảng có chú ý phát triển đảng viên thành phần công nhân và trong đội ngũ giáo viên. Việc nâng cao chất lượng đảng viên nhìn chung chưa được các cấp ủy đảng quan tâm đúng mức, nhất là việc ngăn ngừa khuyết điểm, nên có nhiều đồng chí bị sai phạm nặng; có 481 đảng viên bị kỷ luật khai trừ và xóa tên trong Đảng.

Bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh nhìn chung còn yếu, cấp ủy đảng vẫn còn bao biện làm thay công việc của chính quyền; nhưng về phía cơ quan Nhà nước cũng còn hiện tượng trong chờ, ỷ lại vào cấp ủy đảng, chưa phát huy đúng mức vai trò chức năng của cơ quan quyền lực địa phương. Tình trạng làm sai chủ trương, vi phạm pháp luật vẫn còn, kể cả vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Kết thúc kế hoạch năm 1988, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hậu Giang nói chung và thuộc khu vực Sóc Trăng nói riêng đã đạt được những kết quả đáng kể. Sản xuất có bước phát triển khá, nhất là lương thực, thủy sản, công nghiệp hàng tiêu dùng. Phân phối lưu

thông có tiến bộ trên một số mặt của hoạt động nội thương và kinh tế đối ngoại. Đời sống nông dân ở nhiều nơi có được cải thiện. Một số cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng, xây dựng trong nhiều năm, đến cuối năm 1988 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, có điều kiện phát huy. An ninh quốc phòng được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có chuyển biến theo xu thế đổi mới. Đã xuất hiện nhiều điển hình, nhân tố mới, làm ăn có hiệu quả. Các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước đã được thể nghiệm trong năm 1988 đang được cuộc sống kiểm định, chấp nhận là điều kiện quan trọng và cần thiết nhằm tháo bỏ trói buộc, cạy gỡ khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn mất cân đối về nhiều mặt. Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội lớn, nhưng khả năng đầu tư có hạn. Sản xuất phát triển không đều và chưa vững chắc. Phân phối lưu thông và đời sống có mặt còn khó khăn lớn. Hợp tác đầu tư với nước ngoài có nhiều triển vọng nhưng đang thiếu những điều kiện cần thiết về kết cấu hạ tầng, thiếu cán bộ am hiểu về quản lý kinh tế đối ngoại... Nhiều vấn đề cấp bách trong chính sách xã hội như: việc làm, hạn chế phát triển dân số, tệ nạn xã hội... chưa được giải quyết căn cơ. Công tác an ninh quốc phòng còn nhiều phức tạp. Cơ chế quản lý cũ chưa thật sự được xóa bỏ, cơ chế quản lý mới chưa được xác lập đồng bộ. Nhận thức, tư tưởng quan điểm của các cấp, các ngành chưa chuyển biến kịp tình hình và yêu cầu đổi mới kinh tế - xã hội. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức.

Bước sang năm 1989, tình hình chính trị trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Tại nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã diễn ra những biến động chính trị lớn và khủng hoảng nghiêm trọng, Đảng Cộng sản mất quyền lãnh đạo. Những diễn biến lớn về tình hình chính trị trên thế giới và những khó khăn trong công cuộc đổi mới của đất nước đã tác động nhiều đến tư tưởng trong Đảng và nhân dân.

Trước tình hình trên, từ ngày 15 đến ngày 24/8/1989 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tiến hành kỳ họp lần thứ 7 để bàn và ra Nghị quyết một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay. Hội nghị đề ra chủ trương đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng. Các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng phải hết sức coi trọng công tác tư tưởng, tăng cường sự lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng, kết hợp chặt chẽ sự lãnh đạo, quản lý tư tưởng với lãnh đạo, quản lý các mặt kinh tế, xã hội; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức.

Dưới sự chỉ đạo của trung ương và xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 09-NQ/TU về nhiệm vụ trọng tâm năm 1989. Nghị quyết nêu rõ: “Đảng bộ phải ra sức khắc phục khó khăn, yếu kém, tranh thủ và phát huy nhân tố thuận lợi, tích cực đổi mới, quyết tâm chỉ đạo thực hiện có chất lượng và hiệu quả 5 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là chương trình lương thực, thực phẩm, nhằm phát huy các thành phần kinh tế, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, chấn chỉnh phân phối lưu thông, từng bước giảm bớt khó khăn về đời sống, quan tâm thực hiện các chính sách xã hội, tiếp tục thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa, đẩy mạnh đấu tranh chống tiêu cực; giải quyết cơ bản tình hình tranh chấp ruộng đất; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng quốc phòng toàn dân; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đáp ứng đòi hỏi của yêu cầu, nhiệm vụ mới”.

Năm 1989, mặc dù tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn, nhưng Hậu Giang đã cùng với cả nước tiến thêm một bước quan trọng trong quá trình đổi mới. Các chủ trương, chính sách mới của trung ương đã tạo được bước chuyển biến mới có ý nghĩa trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Cơ chế mới trong quản lý nông nghiệp được thực hiện, thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là sản xuất lương thực. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa đều tăng, tổng sản lượng ước đạt 1.600.000 tấn, là năm có sản lượng lúa cao nhất so với những năm trước. Huy động lương thực tăng 26% so với năm 1988.

Cây màu, cây công nghiệp hầu hết được giữ vững và phát triển. Đàn gia súc, gia cầm, được khôi phục và phát triển. Tranh chấp ruộng đất được tập trung giải quyết nên đã đi dần vào ổn định, khôi phục mối quan hệ đoàn kết của nông dân; một số hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được giữ vững, nông - lâm trường, trạm trại quốc doanh tiếp tục được củng cố.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tuy còn khó nhưng đang có đà phát triển, sản xuất được nhiều sản phẩm mới phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Giá cả thị trường tương đối ổn định, lưu thông hàng hoá thuận tiện làm cho sản xuất và đời sống người dân dễ chịu hơn.

Kinh tế đối ngoại tiếp tục thực hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư với nước ngoài, như Liên Xô, Cộng hoà Dân chủ Đức, Hồng Kông... Công tác xuất nhập khẩu đối với một số mặt hàng như: khóm, tôm được giữ vững. Do được mùa, nên năm 1989 tỉnh Hậu Giang xuất khẩu được 75.000 tấn gạo và xuất nộ về trung ương 25.000 tấn.

Hoàn thành việc điều tra dân số 01/4/1989, toàn tỉnh có 2.618.517 người, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên bình quân từ năm 1979 đến 1989 là 1,98%/năm. Sắp xếp việc làm tại chỗ được cho 25.000 người lao động (đạt kế hoạch); tổ chức dạy nghề cho 1.386 người. Tuy nhiên số người chưa có việc làm còn khá lớn do giảm biên chế từ các cơ quan Đảng, nhà nước, bộ đội xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp đại học và các trường chuyên nghiệp, dạy nghề ...

Ở nông thôn, ngoài việc chăm lo xây dựng và phát triển cơ sở vật chất phục vụ đời sống nhân dân, còn quan tâm giải quyết ruộng đất, hạn chế đến mức thấp nhất số hộ nông dân không đất và thiếu đất sản xuất. Nhờ vậy đời sống của nông dân được cải thiện một bước, riêng đối với đồng bào vùng dân tộc, vùng căn cứ kháng chiến cũ vẫn còn nhiều khó khăn.

Về giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện bước đầu. Nhân dân đóng góp hàng trăm triệu đồng để sửa chữa trường lớp, nhà ở cho giáo viên. Huyện Kế Sách đã tổ chức được trường phổ thông cơ sở dân lập. Tuy nhiên, qua khai giảng năm học 1989 - 1990 cho thấy số học sinh tiếp tục giảm ở tất cả các cấp học. Nguyên nhân là do đời sống khó khăn, các khoản đóng góp và chi phí đồ dùng học sinh tăng cao so với khả năng thu nhập của nhân dân lao động. Chế độ, chính sách đối với giáo viên không được thực hiện đầy đủ và kịp thời, cơ sở vật chất cho dạy và học thiếu. Vì vậy số giáo viên bỏ nghề tiếp tục tăng. Ở các trường chuyên nghiệp công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, nhất là các ngành: Sư phạm, nông nghiệp, y tế...

Về y tế, việc thực hiện thu viện phí đã góp phần tăng kinh phí hoạt động cho các bệnh viện. Tuy nhiên, số bệnh nhân nghèo và đối tượng chính sách vẫn còn gặp nhiều khó khăn, mặc dù có được miễn giảm. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành y tế xuống cấp

nhanh, chất lượng phục vụ giảm sút. Thầy thuốc tư và hiệu thuốc tư phát triển nhưng các ngành chức năng thiếu kiểm tra, kiểm soát nên phát sinh nhiều tiêu cực.

Tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự ở Sóc Trăng. Các thế lực thù địch, bọn phản động trong và ngoài nước ra sức đẩy mạnh các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước trên nhiều mặt. Chúng sử dụng chiến tranh tâm lý, kích động tư tưởng, chia rẽ mỗi đoàn kết Việt Nam – Campuchia, phá hoại hiệp định hòa bình giữa Việt Nam và Campuchia, kích động nhiều người trốn ra nước ngoài. Tình hình ở Đông Âu trong thời gian này có những diễn biến xấu. Một số nước xã hội chủ nghĩa có nguy cơ sụp đổ, đã tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên, từ đó xuất hiện xu hướng đòi đa nguyên, đa đảng.

Tình hình tranh chấp ruộng đất giữa các nông lâm trường, trạm trại với các hộ nông dân xảy ra khá phức tạp. Nghiêm trọng hơn, nhiều người vì quyền lợi cá nhân đã bất chấp chính quyền, bất chấp pháp luật tự kéo đến chặt phá hoa màu, cây giống, nhục mạ cán bộ. Lực lượng công an dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng làm nòng cốt tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện những sai sót của chính quyền cơ sở để làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Mặt khác, kiên quyết xử lý số cầm đầu quá khích, số xúi giục, số gây mất an ninh chính trị.

Đối với bọn phản động lợi dụng tôn giáo, các thế lực cực đoan trong tôn giáo đẩy mạnh các hoạt động củng cố tổ chức hội đoàn, xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự trái phép, tăng cường củng cố đức tin, kích động giáo dân đòi lại ruộng đất, tài sản và các cơ sở thờ tự trước đây bị ta tịch thu hoặc hiến cho chính quyền cách mạng. Chúng còn tuyên truyền, xuyên tạc xung quanh vấn đề giải pháp chính trị ở Campuchia, việc rút quân tình nguyện Việt Nam. Ở huyện Kế Sách, huyện Mỹ Tú chúng còn tung tin người Khmer nổi dậy, làm cho hàng trăm gia đình người Kinh sống trong vùng đồng bào Khmer hoang mang, lo sợ, bỏ nhà, bỏ ruộng, không an tâm sản xuất.

Đối với số nguy quân, nguy quyền nổi lên tình hình đăng ký xuất cảnh theo diện HO và ODP⁽¹⁾. Chỉ riêng huyện Mỹ Xuyên có 248 diện xin xuất cảnh ODP, 25 hộ xin đi theo diện HO, 47 hộ xin đi theo diện AC⁽²⁾. Tại huyện Thạnh Trị, có 300 trường hợp xin xuất cảnh theo diện HO và ODP. Lực lượng công an tỉnh tổ chức xác minh, rà soát và giải quyết cho xuất cảnh theo đúng chủ trương của Đảng, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của họ.

Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm kinh tế chủ yếu là hoạt động lừa đảo chiếm dụng tài sản xã hội chủ nghĩa, chiếm dụng vốn ngân hàng. Nổi lên là vụ lừa đảo của Lưu Sa Kiên ở Mỹ Xuyên đã lợi dụng sự tín nhiệm lừa đảo các cơ quan Nhà nước trên 1,2 tỷ đồng, sau đó đối tượng bỏ trốn ra nước ngoài, gây xôn xao dư luận.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, Công an tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tổng kết 02 năm (1987 – 1988) phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ

⁽¹⁾ Xuất cảnh theo diện HO là xuất cảnh dành cho những sĩ quan từng phục vụ chế độ Sài Gòn, sau giải phóng năm 1975 đã được chính quyền cách mạng đưa đi tập trung học tập cải tạo, có nguyện vọng xuất cảnh đến định cư ở Mỹ. Chương trình HO được thực hiện ở Việt Nam từ ngày 15/7/1988.

- Chương trình ODP là chương trình cho người Việt Nam có nguyện vọng, nhu cầu được xuất cảnh sang Mỹ và các nước khác để đoàn tụ gia đình hoặc làm ăn sinh sống.

⁽²⁾ Xuất cảnh theo diện AC là xuất cảnh theo diện con lai.

quốc. Qua đó khơi dậy tinh thần cảnh giác cách mạng và nâng cao ý thức chống tội phạm trong nhân dân. Quần chúng đã cung cấp hàng ngàn nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng công an giải quyết những vấn đề phức tạp về an ninh nông thôn tại cơ sở, đồng thời chọn 12 báo cáo viên điển hình tiên tiến để báo cáo tại hội nghị tổng kết do Bộ Nội vụ tổ chức.

Đảng ủy- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, làm tốt công tác tuyển quân và đưa công tác này vào nền nếp ở tất cả các địa phương trong tỉnh. Kết quả công tác tuyển quân năm 1989 đạt 159,53% chỉ tiêu mà Bộ Tư lệnh Quân Khu 9 giao cho tỉnh Hậu Giang. Quân tình nguyện làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và rút hết quân về nước. Nhiều hình thức tổ chức đón quân tình nguyện ở địa phương có ảnh hưởng chính trị tốt.

Công cuộc đổi mới bước đầu có kết quả trên lĩnh vực kinh tế - đời sống có sự chuyển biến tốt, tư tưởng trong Đảng và quần chúng có mặt phần khởi hơn. Tuy nhiên, do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế xã hội, trong nước và địa phương còn nhiều khó khăn, nên đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng băn khoăn, lo lắng, sợ những diễn biến đó sẽ tác động đến nước ta, tệ nạn xã hội phát triển, trật tự xã hội chưa đảm bảo.

Trường Đảng tỉnh, Trung tâm Giáo dục chính trị của tỉnh và một số huyện, tuy khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng đã cố gắng thực hiện kế hoạch thường xuyên đào tạo và cố gắng mở thêm một số chương trình ngắn hạn như các chuyên đề Nghị quyết Đại hội VI, chương trình trung cấp và sơ cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng nhiệm vụ chức năng cho cấp ủy viên mới được bầu ở cơ sở, chương trình phổ cập chủ nghĩa Mác - Lênin cho cán bộ trí thức, văn nghệ sĩ, công nhân ngoài Đảng...

Năm 1989 hoàn thành Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp huyện và tương đương. Trình độ lãnh đạo, năng lực quản lý của cán bộ ở cơ sở đã có bước nâng lên, biểu hiện rõ trong quá trình giải quyết tranh chấp ruộng đất và một số công tác khác.

Trong năm 1989, phát triển được 1.340 đảng viên, lập được 50 ấp trắng, nhưng lại phát sinh thêm 27 ấp trắng khác. Ở khu vực Sóc Trăng, đến cuối năm 1989 có thêm huyện Kế Sách và Mỹ Xuyên hoàn thành việc lập ấp trắng.

Thực hiện Thông tri số 11-TT/TW của Ban Bí thư, các cấp ủy huyện đã sắp xếp xong một bước về tổ chức bộ máy và biên chế, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Song việc sắp xếp còn kéo dài, còn có những vấn đề chưa được nhất trí cao trong một số ngành. Có trường hợp sau khi sắp xếp thấy không hợp lý nên trở lại cũ; việc giải quyết biên chế đôi khi chưa tốt. Công tác quy hoạch cán bộ có được đặt ra nhưng chưa thực hiện được bao nhiêu, bị đọng công việc trước mắt nhiều, chỉ đạo thiếu kiên quyết.

Trong năm 1989, Tỉnh ủy điều động công tác 76 đồng chí, trong đó có 3 Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, 2 Tỉnh ủy viên, 2 chủ tịch huyện, 9 phó ngành tỉnh, 16 cán bộ trung cấp... tăng cường cho huyện 13 cán bộ trung cấp, đưa 26 cán bộ lãnh đạo, quản lý đi học các trường trung ương. Song, do chưa có qui hoạch ổn định nên việc điều động, đề bạt một ít trường hợp còn bị đọng, chấp vá, chưa phát huy tốt tác dụng.

Trong năm đã kiểm tra xử lý 997 cán bộ, đảng viên, trong đó khai trừ đưa ra khỏi Đảng 676 đảng viên (chiếm 67,8% số đã xử lý). Trong số xử lý, vi phạm nguyên tắc tổ

chức sinh hoạt Đảng 523/997 trường hợp (trong đó bỏ sinh hoạt Đảng 313/523, kém trách nhiệm gây thất thoát tài sản xã hội chủ nghĩa 115/523). Công nhận 67 đảng viên bị kỷ luật để sửa chữa khuyết điểm. Qua kiểm tra có 778/10.480 (chiếm 7,42%) cán bộ đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, bỏ sinh hoạt, bỏ công tác, đặc biệt có 68 đảng viên xin ra khỏi Đảng, trả thẻ Đảng. Số này chủ yếu do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn bế tắc, trong khi đó vai trò tập thể lại thiếu sự giúp đỡ cả về mặt tinh thần. Nhìn chung, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng triển khai chưa đều ở các đơn vị trực thuộc tỉnh. Một số vụ việc tiêu cực đã được kết luận nhưng giải quyết kỷ luật chậm, kéo dài ảnh hưởng đến tính nghiêm minh trong Đảng.

Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là tỉnh và huyện có tiến bộ trong sinh hoạt định kỳ, có nội dung tốt hơn phát huy được dân chủ, giải quyết được nhiều đơn từ khiếu tố, khiếu nại của dân. Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp (ngày 19/11/1989) đạt kết quả tốt, dân chủ rộng rãi và thực chất hơn, xem xét và chọn nhân sự cơ cấu vào hội đồng có chất lượng. Kết quả bầu ra thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân đảm bảo an toàn, đúng luật định.

Các nội dung chỉ đạo của trung ương về phát triển kinh tế xã hội đã từng bước phát huy tác dụng tích cực, ngày càng được đông đảo quần chúng đồng tình, ủng hộ. Sinh khí lao động sản xuất, việc làm ăn mua bán trong nhân dân nhộn nhịp hẳn lên. Phần khởi nhiều trong quần chúng là tình hình giá cả thị trường bình ổn dần, cộng thêm đó bà con nông dân được mùa, kinh tế gia đình được cải thiện, việc làm ăn mua bán dễ dàng làm cho cuộc sống quần chúng lao động đỡ vất vả hơn. Vùng độc canh cây lúa, vùng nước mặn, vùng đồng bào Khmer những năm trước đây thường thiếu đói, nay tuy vẫn còn khó khăn nhưng bà con đã tự trang trải được. Tình hình giá cả đi vào ổn định là một thực tế có sức thuyết phục nhất để củng cố niềm tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Bầu không khí dân chủ tiếp tục lan rộng, tệ hống hách cửa quyền, bắt bớ giam giữ trái phép giảm nhiều. Trong lĩnh vực kinh tế, quần chúng đồng tình với nguyên tắc giá cả thỏa thuận, sòng phẳng, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Tuy nhiên, trong quần chúng vẫn còn mặt tâm trạng là tình hình kinh tế - xã hội chuyên biến chậm. Trong nông dân, qua biến động ruộng đất, mối quan hệ đoàn kết gắn bó ở một số vùng nông thôn bị rạn nứt. Công nhân trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ở những nơi sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, bị quan, làm việc cầm chừng, một số thợ lành nghề bỏ việc ra ngoài làm ăn. Tình hình giảm mạnh biên chế trong khi chưa mở rộng được sản xuất đã tạo ra lo âu trong một bộ phận cán bộ, công nhân viên. Quần chúng làm nghề tiểu thủ công nghiệp giảm dần phần khởi trước cơ chế ngân hàng ràng buộc, tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau và chưa cạnh tranh với hàng ngoại nhập. Tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn đã tác động mạnh đến đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là khu vực hành chính sự nghiệp và các đối tượng chính sách.

Chính sách xã hội là vấn đề được dư luận quần chúng quan tâm. Trong đợt vận động bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp, quần chúng đã góp ý nhiều về tình trạng vệ sinh môi trường, cầu đường, trường học, bệnh viện xuống cấp; lương, trợ cấp của cán bộ, công nhân viên khu vực hành chính sự nghiệp, nhất là ngành giáo dục, y tế, các đối tượng chính sách... không đủ sống, lại cấp phát trễ. Người thiếu công ăn việc làm ngày càng đông, nhất là qua các đợt giảm biên chế và rút quân tình nguyện về nước. Đông

đạo nhân dân đồng tình với chủ trương thu một phần viện phí, học phí, nhưng bản khoản tình trạng thu góp tràn lan, thiếu chính sách miễn, giảm rõ ràng và công bằng. Một số gia đình nghèo phải dành cho con em nghỉ học, hoặc đau ốm không dám đến bệnh viện.

Những biểu hiện không lành mạnh, lối sống trái với đạo lý, kỷ cương xã hội có hiện tượng lan ra trong một bộ phận nhân dân. Đó là tình trạng chạy theo mua bán, kinh doanh trốn thuế, buông lơi nghĩa vụ với Nhà nước. Hiện tượng chạy theo đồng tiền, chuộng hàng ngoại, đua đòi lối sống xa hoa, lừa đảo, giựt hụi, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy... diễn ra khá nhiều, mặc dù dư luận xã hội đã lên án.

Nghị quyết số 11.NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang về công tác vận động quần chúng triển khai trong cán bộ đảng viên và một bộ phận hội viên, đoàn viên đã tạo được nhận thức sâu hơn trong nội bộ Đảng và chính quyền về vị trí, tầm quan trọng của công tác quần chúng. Nhiều nơi đã sắp xếp tổ chức, tăng cường cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động. Các cấp chính quyền, trong chỉ đạo các mặt kinh tế - xã hội có quan tâm dựa vào dân, một số ban ngành có ý thức tiếp thu ý kiến phê bình của quần chúng thông qua báo, đài, đồng thời mạnh dạn sửa đổi một số vụ án oan sai, được dư luận hoan nghênh. Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể, mặt trận từng bước gắn bó tốt hơn.

Ngoài công tác tuyên truyền giáo dục chung, hoạt động của mặt trận và các đoàn thể trong năm 1989 nổi lên một số nét như: Tập trung củng cố tổ chức, chỉ đạo đại hội cấp cơ sở và cấp huyện, phân công cán bộ có năng lực chỉ đạo củng cố cơ sở dài hạn. Qua bước đầu củng cố, số lượng đoàn viên, hội viên toàn tỉnh có 1.387.018 người. Việc phát động các phong trào hành động cách mạng đã bớt đi tính hình thức, mỗi tổ chức đều đề ra được mục tiêu, khẩu hiệu hành động và chú ý đến hiệu quả của phong trào. Tuy có bước cố gắng nhưng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chuyên môn còn chậm. Ngay việc triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị, nhất là Nghị quyết 11.NQ/TU của Tỉnh ủy chưa sâu rộng. Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở hoạt động yếu, nắm quần chúng không chặt, chưa giáo dục quần chúng thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, nên nhận thức của quần chúng nặng ỷ lại vào Nhà nước, đòi hỏi quyền lợi nhiều hơn là trách nhiệm nghĩa vụ.

Nhìn chung, năm 1989, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, phức tạp nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, công cuộc đổi mới trên địa bàn tỉnh bước đầu có kết quả, nền kinh tế đã có bước chuyển biến tích cực. Nông nghiệp, ngư nghiệp tiếp tục phát triển, sản lượng lương thực đạt mức cao nhất từ trước đến năm 1989. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cùng các thành phần kinh tế đang phát huy tiềm năng địa phương. Phân phối lưu thông có tiến bộ, thuận lợi cho người sản xuất và tiêu dùng. Đời sống một bộ phận nhân dân được khôi phục và cải thiện. Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển, mở rộng hợp tác đầu tư liên doanh với nước ngoài. Nhờ nỗ lực chỉ đạo, đã hạn chế việc xuống cấp một số mặt hoạt động văn hoá xã hội. An ninh quốc phòng được giữ vững, hoàn thành tốt nghĩa vụ giúp bạn ở Campuchia. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đã được quan tâm hơn, có một bước tiến bộ. Đoàn kết nội bộ trong Đảng được giữ gìn tốt, vai trò trung tâm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được thể hiện rõ. Những thắng lợi của năm 1989 tuy chỉ mới là bước đầu, song có nhiều ý nghĩa thực tiễn cho thời gian tới. Đó là thắng lợi của những chủ trương, chính sách đổi mới của trung ương, là sự tiếp thu, vận dụng của Tỉnh ủy và nhiều cấp ủy đảng trong tỉnh có những mặt nhạy bén, ngày càng phù hợp và căn cơ hơn; là sự nỗ lực quyết tâm

của đảng bộ và tính tích cực cách mạng của quần chúng trong tỉnh. Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa mạnh, thiếu toàn diện và chưa thật vững chắc. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa nhất là trong nông nghiệp còn lúng túng, có phần chi phối vào việc giải quyết tranh chấp ruộng đất. Khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng, thương nghiệp, lương thực... đang đứng trước thử thách mới, theo hướng mở rộng các thành phần kinh tế, sự cạnh tranh của kinh tế ngoài quốc doanh, trong khi đó kinh tế quốc doanh chậm đổi mới nên hoạt động gặp khó khăn, diện bị thu hẹp. Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh phát triển mạnh nhưng quản lý còn lỏng lẻo để hoạt động tự phát không đúng hướng, phát sinh nhiều tiêu cực. Tuy được mùa, nhưng huy động lương thực, thu thuế và thu nợ trong dân đạt thấp. Thất thu lớn về thu ngân sách, dẫn đến bội chi nhiều đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế xã hội. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở còn yếu, có ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bước sang năm 1990, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp hơn. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng, có tác động tiêu cực đến phong trào cách mạng thế giới. Các thế lực đế quốc và phản động đang triệt để khai thác những khó khăn của các nước xã hội chủ nghĩa để tăng cường can thiệp, phá hoại, thực hiện “Diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa.

Tình hình trong nước, qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI đã khẳng định quan điểm đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, nhất là từ khi có Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 6, nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với thực tế của cuộc sống, sản xuất lương thực phát triển nhanh, giá cả dần dần ổn định, nhân dân phấn khởi. Tuy nhiên, nền kinh tế còn mất cân đối nhiều mặt, giữa cơ chế cũ và cơ chế mới đang còn xen lẫn, một số chủ trương, chính sách của Đảng chậm được cụ thể hóa, triển khai không đồng bộ, quan hệ trao đổi quốc tế có những thay đổi, nên trong sản xuất kinh doanh phát sinh những khó khăn mới. Tình hình xã hội còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Kẻ địch và bọn xấu lợi dụng phá hoại ta bằng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, bọn đế quốc và các nước tư bản còn bao vây ta, nên phải hết sức đề cao cảnh giác; diễn biến tình hình của các nước Đông Âu có tác động đến nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức bộ máy Đảng và Nhà nước còn yếu, công kênh, kém hiệu lực, chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ.

Ngày 17/01/1990, Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 12-NQ/TU về nhiệm vụ công tác năm 1990 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Nghị quyết nêu rõ: Năm 1990, là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, phát huy những thuận lợi và thành quả đã đạt được, ra sức khắc phục những mặt khó khăn và yếu kém, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh “Phát huy ý thức tự lực, tự cường, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ và những mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đề ra”.

Về kinh tế: Phấn đấu đạt từ 1.700.000 tấn lương thực trở lên, cân đối nhu cầu lương thực tại chỗ và để có xuất khẩu. Bố trí diện tích nuôi trồng thủy sản cả ba vùng (nước mặn, lợ và ngọt), trên cơ sở giữ mức diện tích nuôi trồng hiện có.

Phát huy quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp và tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh nắm giữ được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Mở rộng thị trường với nước ngoài, huy động thêm nguồn hàng xuất khẩu. Phấn đấu thực hiện kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng gấp 1,5 lần đến 02 lần so năm 1989.

Nghiên cứu tổ chức phát triển ngành nghề ở nông thôn để thu hút lao động dôi thừa trong nông nghiệp. Ở thị xã Sóc Trăng, cần mở rộng hoạt động dịch vụ và dạy nghề cho số người đến tuổi chưa có nghề nghiệp theo yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Phần đầu năm học 1990 - 1991 giảm bớt tình trạng học 3 ca và thanh toán cho được tình hình học 4 ca. Những nơi ngân sách Nhà nước không đủ khả năng đầu tư, thì cho phép mở trường dân lập (không phải tư thục). Đối với vùng dân tộc Khmer nơi còn thiếu trường, lớp, cho phép khôi phục lại những điểm trường học trong phạm vi chùa đảm bảo cho con em người dân tộc được đi học, ngành giáo dục phải quản lý chặt về nội dung, chương trình giảng dạy, thi cử theo tiêu chuẩn qui định của Nhà nước.

Từng bước trang bị lại cơ sở vật chất cho các bệnh viện, trạm xá không để xuống cấp hơn nữa và sử dụng có hiệu quả sự viện trợ của các tổ chức từ thiện quốc tế. Mở rộng các hình thức dịch vụ y tế theo qui định của Nhà nước, có quản lý chặt chẽ. Đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số của tỉnh xuống còn khoảng 2%.

Tiếp tục phát động phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng. Kiên quyết đấu tranh chống các loại văn hóa phẩm không lành mạnh.

Báo, đài phát huy những điển hình và nhân tố mới, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, đảm bảo nội dung chặt chẽ, chính xác, có định hướng với tinh thần xây dựng, hết sức chú ý giữ gìn bí mật quốc gia.

Tích cực tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác an ninh quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết 06, 07 của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Trung ương. Kiên quyết và kịp thời nghiêm trị bọn phá hoại, bọn lưu manh, côn đồ, bọn tội phạm, bọn đầu cơ buôn lậu phá rối thị trường lập lại cho được trật tự kỷ cương trong xã hội.

Công tác tư tưởng phải tiến hành toàn diện, tập trung vào 5 nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới của Đảng và những nội dung quan trọng của Nghị quyết hội nghị Trung ương 6 và 7 đề ra, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách, ổn định tư tưởng cán bộ đảng viên trước tình hình biến động mới tại các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và làm cho đảng viên nhận thức thấy được thắng lợi bước đầu công cuộc đổi mới của Đảng ta. Nhân kỷ niệm các ngày lịch sử lớn trong năm 1990, các Đảng bộ ra sức giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng; tư tưởng, đạo đức Bác Hồ, qua đó mà rèn luyện nâng cao phẩm chất cách mạng, vững vàng về quan điểm lập trường giai cấp công nhân của mỗi cán bộ, đảng viên để phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng giao.

Tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng ở cơ sở, tạo ra được sự chuyên biến rõ nét, đi đôi với kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng các cấp. Khắc phục cơ bản cho hết ập trắng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các mặt hoạt động kinh tế - xã hội, chủ động ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực; kiên quyết xử lý kịp thời những vụ việc tiêu cực đã xảy ra, thường xuyên giáo dục cán bộ và nhân dân thông suốt, chấp hành nghiêm luật pháp. Kiên quyết lập lại trật tự kỷ cương trong xã hội; kịp thời giải quyết đơn thư khiếu tố của nhân dân.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh quyết tập trung sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm vụ công tác năm 1990, chấp hành và có vận dụng các nghị quyết, chỉ thị

của trung ương, đưa công cuộc đổi mới trong tỉnh có bước chuyển biến đáng kể, góp phần vào việc ổn định tình hình kinh tế xã hội tỉnh nhà.

Trong sản xuất nông nghiệp: Nhờ tác động Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, cùng với một số chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã tạo ra sự phân khởi trong nông dân. Sản xuất lương thực đạt 1.700.000 tấn lương thực, đạt kế hoạch năm. Một số nơi cải tạo vườn tạp tốt, nhất là vùng nước ngọt. Diện tích nuôi trồng, sản lượng đánh bắt và chế biến thủy sản xuất khẩu đạt xấp xỉ kế hoạch năm; vùng nước ngọt phát triển thêm diện tích nuôi tôm càng xanh; đoàn tàu đánh bắt quốc doanh của tỉnh được củng cố, tăng cường, làm ăn có hiệu quả, gắn được tốt nhiệm vụ đánh bắt và bảo vệ vùng biển của tỉnh. Giải quyết ruộng đất thu được nhiều kết quả, dần dần ổn định. Tuy nhiên, tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn phát triển dẫn đến cầm cố, sang bán ruộng đất đối với nông dân nghèo, đồng bào dân tộc, xu hướng phân hoá giàu nghèo ở nông thôn ngày một rõ.

Giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng 8,6% so với năm 1989, nhưng chủ yếu ở khu vực ngoài quốc doanh và liên doanh với nước ngoài, còn khu vực quốc doanh chỉ sau một thời gian củng cố có khoảng 50% cơ sở gượng lại được và bắt đầu thích ứng dần với cơ chế mới làm ăn có hiệu quả, số còn lại trong tình trạng sa sút phải ngừng hoạt động hoặc giải thể.

Vận tải hàng hoá và hành khách tiếp tục phát triển. Khi mới xảy ra sự kiện vùng vịnh, giá xăng dầu tăng, làm cho cước phí vận chuyển tăng, có ảnh hưởng lớn đến đi lại của nhân dân và lưu thông hàng hoá, về sau tuy giá vẫn còn cao nhưng ổn định. Mạng lưới điện thoại được mở rộng hơn, tuy nhiên chất lượng về kỹ thuật chưa đảm bảo.

Thương nghiệp quốc doanh còn lúng túng trước hướng chuyển đổi cơ chế mới, làm ăn thua lỗ, thiếu vốn nên thả nổi một số mặt hàng quan trọng như phân bón, lúa gạo, thịt heo... Mạng lưới hợp tác xã mua bán ở cơ sở tan rã chưa được củng cố. Nhiều mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là gạo bị tắc. Hàng nhập khẩu bán chậm, chủ yếu là hàng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.

Giá trị thị trường 6 tháng cuối năm 1990 tăng nhanh, nhất là xăng dầu, sắt thép, lương thực, tấm cám, vàng và đôla..., đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác quản lý giá cả, thị trường, chống buôn lậu được quan tâm chỉ đạo và có kết quả. Do giá tăng cao, bội chi ngân sách lớn làm cho ngân sách luôn bị mất cân đối.

Về văn hoá - xã hội: Năm 1990 được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định là “Năm văn hoá - xã hội” nên việc thực hiện các mục tiêu văn hoá xã hội đã thu được nhiều kết quả, làm chuyển biến một bước bộ mặt văn hoá xã hội trong tỉnh, được nhân dân đồng tình góp sức, có ý nghĩa chính trị khá tốt. Tỉnh đã sử dụng quỹ tích lũy xổ số kiến thiết đầu tư xây dựng các công trình văn hóa. Ở khu vực Sóc Trăng có phù điêu tưởng niệm liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Mai Thanh Thế ở huyện Thạnh Trị, phù điêu Chiến thắng Xẻo Me ở xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, trùng tu Đình Hòa Tú ở xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên và đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, trùng tu đền thờ Bác Hồ ở xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú (nay thuộc xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung), đóng ghe Ngo cho chùa Tập Rèn (xã Thới An Hội, huyện Kế Sách) và nghiên cứu, quy hoạch Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng ở rừng tràm Mỹ Phước (thuộc xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú).

Cùng với cả nước, Hậu Giang long trọng tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều hoạt động phong phú như: Triển lãm hình ảnh, biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, hội thi văn nghệ quần chúng, đặc biệt tổ chức hội thảo “Lòng dân Hậu Giang với Bác Hồ” và tổ chức kỷ niệm 45 năm ngày Đoàn tù chính trị từ Côn Đảo về Sóc Trăng, Cần Thơ. Các hoạt động trên đã khơi dậy lòng yêu nước, lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó thúc đẩy phong trào hành động cách mạng trong nhân dân.

Sắp xếp việc làm, giải quyết lao động dôi ra, xây dựng cây nước ở vùng nước mặn đạt kế hoạch. Phong trào “Uống nước nhớ nguồn” và ý thức trách nhiệm xã hội được thể hiện bằng sự đóng góp to lớn về tiền, của, công sức để góp phần xây dựng 496 căn nhà tình nghĩa cho gia đình trong diện chính sách. Các tệ nạn xã hội được giải quyết và thu được một số kết quả. Giáo dục tuy có nhiều khó khăn nhưng đã cố gắng duy trì và có một số mặt được nâng lên. Năm học 1990 -1991 tổng số học sinh đến lớp không đạt kế hoạch và giảm hơn năm học 1989 - 1990 là 2,5%. Số người đến lớp học xóa nạn mù chữ mới đạt 12,8% kế hoạch. Giáo viên cấp I thiếu, giáo viên cấp II và III không đồng bộ, có 70% chưa được tiêu chuẩn hoá, cơ sở vật chất cho học và dạy còn thiếu (còn 800 phòng học 3 ca) ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Trong y tế, dịch bệnh từng bước được ngăn chặn; thực hiện hoàn thành chương trình tiêm chủng mở rộng; số người thực hiện sinh đẻ có kế hoạch tăng hơn các năm trước; sản xuất thuốc tại địa phương tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, công tác y tế cơ sở còn yếu, vệ sinh môi trường không đảm bảo, chưa ngăn chặn được dịch bệnh sốt xuất huyết. Số lượng vận động viên quốc gia, kiện tướng, chỉ đạo viên, trọng tài, học sinh năng khiếu tăng nhiều so với các năm trước nhưng phong trào thể dục thể thao phát triển không đều. Quản lý phát hành phim ảnh, băng nhạc, in ấn, xuất bản chưa chặt chẽ.

Trong bối cảnh tình hình chính trị trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, bọn phản động ngoài nước hô hào chuyển lửa về quê nhà, khơi dậy sự chống đối Đảng, Nhà nước trong lực lượng nguy quân, nguy quyền. Chúng sử dụng các phương tiện thông tin để xuyên tạc chính sách, nói xấu cán bộ, xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, kích động đấu tranh đòi đa nguyên, đa đảng. Tình hình trên đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động.

Thực hiện chủ trương của Bộ Nội vụ, Công an tỉnh đã triển khai Kế hoạch số 90 của Bộ Nội vụ cho cán bộ chủ chốt của lực lượng an ninh nhân dân, lập hồ sơ những đối tượng nguy hiểm mà Bộ đã quy định, tổ chức chặt chẽ diễn biến, khi tình huống xấu xảy ra ta có thể bắt giam số này. Sau khi triển khai rà soát, ta đưa vào diện quản lý, theo dõi hoạt động 330 đối tượng. Nhờ đó mà tình hình chính trị được ổn định.

Nhiệm vụ phòng, chống xâm phạm vượt biên trong năm 1990 hết sức khó khăn. Tàu thuyền xâm phạm vùng biển của Việt Nam ngày càng tăng, nhất là tàu Thái Lan và các nước láng giềng. Công an tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân thành lập một ban chỉ huy thống nhất, bao gồm lực lượng công an, biên phòng và thủy sản để giải quyết các vụ xâm phạm vùng biển của ta đối với tàu bè nước ngoài, đồng thời phát hiện các vụ lợi dụng tàu bè ra vào cửa biển để vượt biên, xâm nhập. Nhờ bố trí lực lượng chặt chẽ đã bắt 68 tàu với 660 người xâm phạm vùng biển để đánh bắt hải sản; bắt giữ 55 vụ với 1.336 người vượt biên, nhiều nhất là ở Vĩnh Châu, Long Phú và thị xã Sóc Trăng.

Trên tuyến đường bộ qua lại Campuchia ta chủ động bố trí ngăn chặn các hoạt động qua lại biên giới, tăng cường công tác giáo dục trong quần chúng Khmer, làm cho họ hiểu việc qua lại biên giới mà không có giấy phép là sai pháp luật, đồng thời khai thác đấu tranh với số qua lại biên giới có hoạt động nghi vấn. Qua đó ta phát hiện nhiều tên tham gia các tổ chức chính trị phản động và lợi dụng con đường qua lại biên giới để đưa vũ khí và tài liệu vào trong nội địa chống phá ta.

Lực lượng công an còn tổ chức nhiều cao điểm tiến công tội phạm. Ngày 13/01/1990 lực lượng công an phá vụ án in bạc giả ở huyện Long Phú, thu trên 90.000.000 đồng, bắt nhiều đối tượng, trong đó có đối tượng cầm đầu.

Tiếp tục phát động phong trào quần chúng tham bảo vệ an ninh trật tự trong năm 1990, quần chúng cung cấp cho công an hàng ngàn tin. Từ nguồn tin này, lực lượng công an đã bắt 5 tổ chức đưa người trốn ra nước ngoài, bắt 40 tên có lệnh truy nã, tù trốn trại, đưa công khai hóa 857 tên tội phạm hình sự, giáo dục 160 tên ra đầu thú. Những kết quả trên cho thấy sự quan tâm của Đảng, của ngành, các cấp trong công tác vận động quần chúng, coi công tác này là nền tảng của công tác phòng ngừa, phát hiện và giúp cơ quan công an hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Về quốc phòng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Quân khu 9, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ HG-90, vận hành cơ chế 3 cấp tại một số địa phương trong tỉnh, trong đó có huyện Long Phú với chuyên mục “Chuyển từ trạng thái thời bình sang thời chiến. Xử lý các tình huống gây rối, biểu tình, bạo loạn và biệt kích, thám báo xâm nhập”. Lực lượng tham gia gồm các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh, thị xã Sóc Trăng, huyện Long Phú và xã Lịch Hội Thượng. Kết quả diễn tập đã đạt được mục đích, yêu cầu và nội dung các vấn đề huấn luyện đặt ra. Qua đó, từng bước nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức sẵn sàng chiến đấu và rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, chỉ huy.

Công tác tuyển quân năm 1990 của tỉnh đạt 109,25% chỉ tiêu trên giao. Trong đó huyện Thạnh Trị là địa phương giao quân nhanh, gọn. Huyện Mỹ Tú sau nhiều năm gặp khó khăn về công tác tuyển quân thì năm 1990 cũng có nhiều tiến bộ đáng được ghi nhận. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quản lý quân dự bị I có tiến bộ hơn trước.

Năm 1990 tỉnh Hậu Giang tổ chức nhiều hoạt động có tính chất chi phối lớn đối với công tác xây dựng Đảng như: tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng và kỷ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ và tiến hành đợt tự phê bình và phê bình trong Đảng. Có 100% cơ sở Đảng tự phê bình và phê bình, trên 85% số đảng viên tự phê trong nội bộ đảng và nhiều đảng viên tự phê ra quần chúng, củng cố thêm một bước về quan điểm lập trường tư tưởng, xác định ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trước tình hình mới.

Triển khai học tập Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta (Nghị quyết 8A); về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân (Nghị quyết 8B) cùng với chương trình hành động của Tỉnh ủy. Qua đó đã giúp cán bộ, đảng viên nhận rõ nguyên nhân dẫn đến diễn biến xấu ở các nước Đông Âu, thấy rõ về âm mưu, thủ đoạn phá hoại của chủ nghĩa đế quốc, nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới công tác vận động quần chúng... Trên cơ sở đó, giải quyết được phần lớn những nhận thức và quan điểm của cán bộ,

đảng viên, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng trước những thách thức nghiêm trọng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; hâm nóng lại quan điểm quần chúng, đồng thời giải quyết được phần lớn những nhận thức và quan điểm lệch lạc của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tình hình các nước Đông Âu.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW và Chỉ thị 63-CT/TW của Ban Bí thư, Tỉnh ủy đề ra Kế hoạch số 26KH/TU về cuộc vận động củng cố, xây dựng Đảng để tiến tới đại hội Đảng các cấp. Kết quả có 16.786 đảng viên chấp hành tốt (chiếm 81,21% số kiểm tra) và 3.883 đảng viên có vi phạm đến 8 điểm với mức độ khác nhau. Qua kiểm điểm, giúp đỡ của tập thể đã có 137 đảng viên trước đây buông lơi nhiệm vụ, đã trở lại công tác tốt, trong đó có 39 đảng viên ở huyện Mỹ Tú, 28 đảng viên ở huyện Thạnh Trị và 14 đảng viên ở huyện Kế Sách, đồng thời tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm 1.250 đảng viên. Xem xét kỷ luật 1.037 đảng viên, trong đó khai trừ và đưa ra khỏi Đảng 582 đảng viên. Tuy còn một số hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhưng nhìn chung Kế hoạch số 26 của Tỉnh ủy rất phù hợp, kịp thời, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng, tạo ra sinh khí mới trong Đảng và ngoài xã hội, có tác dụng thúc đẩy mối quan hệ hữu cơ giữa việc củng cố Đảng với củng cố chính quyền, đoàn thể củng cố thêm lòng tin đối với nhân dân.

Về công tác phát triển Đảng, năm 1990 kết nạp được 1.086 đảng viên, lập 27 ấp trắng, lập thêm 9 ấp mới đều có đảng viên. Những địa phương lập hết ấp trắng là: Long Phú, Kế Sách, Mỹ Xuyên và Thạnh Trị. Huyện Vĩnh Châu còn 23 ấp trắng, Mỹ Tú 18 và thị xã Sóc Trăng còn 9 ấp trắng. Tuy nhiên, công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, thể hiện qua việc bố trí công tác, thiếu theo dõi diễn biến tư tưởng cũng như hoàn cảnh cuộc sống và hoạt động của từng đảng viên. Từ đó, một số đảng viên có sai phạm kéo dài chưa giải quyết được và khi giải quyết thì phải xử lý hình thức kỷ luật nặng, một số đảng viên khác diễn biến tư tưởng không tốt nên bỏ công tác, bỏ sinh hoạt, trả thẻ Đảng.

Vai trò của hội đồng nhân dân từng bước được phát huy và có nhiều tiến bộ trong việc vận dụng, hướng dẫn ủy ban nhân dân thực hiện các chủ trương của trên và từng lúc có giám sát công việc điều hành của ủy ban. Mở rộng và phát huy dân chủ tốt hơn.

Song, bên cạnh việc quản lý nhà nước về kinh tế từ cấp tỉnh đến cơ sở còn nhiều yếu kém và lúng túng khi chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, không theo kịp tình hình, thiếu kiên quyết ngăn chặn những hoạt động không đúng hướng của nhiều đơn vị kinh tế, dẫn đến hậu quả nợ nần nghiêm trọng. Thực hiện luật pháp, kỷ cương chưa nghiêm. Bộ máy chính quyền cơ sở tuy có được củng cố, nhưng chưa đủ mạnh so với đòi hỏi nhiệm vụ mới.

Nhận thức của Đảng bộ về công tác quần chúng được sâu hơn. Một số cấp ủy đảng ở cơ sở phân công bố trí lại cán bộ đảng viên trực tiếp tham gia vào các tổ chức đoàn thể quần chúng, quan tâm giải quyết kinh phí, định suất cho cán bộ đoàn thể tạo điều kiện hoạt động tốt hơn. Việc củng cố Đảng tuy mới là kết quả bước đầu nhưng đã tạo được niềm tin trong quần chúng.

Trong nông dân, băn khoăn lớn nhất là giá vật tư nông nghiệp tăng cao, gây khó khăn trong sản xuất. Vụ Mùa ở vùng nước mặn bị nắng hạn kéo dài, phải xuống giống nhiều lần. Một số vùng lâm vào cảnh thiếu đói như: Vĩnh Châu, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và vùng ven thị xã Sóc Trăng, nên tình trạng bán lúa non, sang, bán, cầm cố đất ngày càng nhiều. Chỉ tính riêng 4 ấp của xã Thuận Hòa, huyện Mỹ Tú, có đến

113/726 hộ sang bán và cầm cố đất. Tình hình tranh chấp ruộng đất tuy có dịu hơn trước, nhưng có tính phức tạp, một số nơi dẫn đến xô xát đổ máu. Nhiều nơi bị bọn xấu kích động, nông dân tranh chấp với các nông trường khá gay gắt.

Ở thị xã, thị trấn, quần chúng yên tâm trước chủ trương của Đảng, Nhà nước phát huy các thành phần kinh tế nên những người có vốn tiếp tục bỏ ra đầu tư sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, việc đi vào sản xuất ít, mà buôn bán thì nhiều. Nhân dân lao động nghèo vẫn lo lắng cho đời sống bấp bênh, giá cả tăng vọt, số thất nghiệp ngày càng tăng, mong muốn Đảng và Nhà nước phát triển ngành nghề, tạo được công ăn việc làm, giải quyết cuộc sống đang gặp khó khăn.

Hoạt động mặt trận và các đoàn thể tập trung triển khai học tập tinh thần Nghị quyết 8B của Trung ương. Nhìn chung, quần chúng rất đồng tình với chủ trương của Đảng, thấy Đảng thật sự sửa chữa khuyết điểm. Các đoàn thể có nhiều cố gắng tìm tòi, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Ngoài việc tham gia thực hiện các phong trào chung, các đoàn thể còn đi sâu vận động giới, giai cấp, tổ chức mình tổ chức thực hiện tốt các phong trào riêng như: “Sáng kiến tiết kiệm” trong công nhân, viên chức; “Người nông dân sản xuất giỏi” trong nông dân; “Tuổi trẻ làm theo lời Bác” trong đoàn viên thanh niên; “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học” trong hội viên phụ nữ... Từ đó làm cho hội viên, đoàn viên gắn bó với tổ chức của mình hơn.

Tuy nhiên, sự chuyển biến trên mới chỉ là bước đầu, diện còn hẹp và chưa đồng bộ, nhất là hệ thống chính quyền chưa thể hiện rõ công tác vận động quần chúng của mình trong kế hoạch cũng như trong công tác điều hành. Tỉnh ủy và một số ban, ngành, đoàn thể đề ra được chương trình hành động nhưng sự quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa thật tốt. Bộ máy đoàn thể và mặt trận yếu, thậm chí có nơi không còn hoạt động nhưng chậm củng cố. Số lượng đoàn viên, hội viên tuy đông nhưng chất lượng thấp.

Nhìn chung trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, phức tạp nhưng Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ công tác đã đề ra và các chỉ thị, nghị quyết của trung ương đạt được những kết quả đáng kể trên một số lĩnh vực quan trọng: Giữ vững và ổn định về chính trị. Về kinh tế xã hội được giữ vững và từng mặt có phát triển. Tình hình tranh chấp ruộng đất được giải quyết và ổn định hơn so với các năm trước. Công nghiệp quốc doanh và ngoài quốc doanh, liên doanh với nước ngoài, phân phối lưu thông được chấn chỉnh và từng bước thích ứng dần với cơ chế mới. Đặc biệt thực hiện “Năm văn hóa - xã hội” đạt được kết quả về cơ sở vật chất, tinh thần có ý nghĩa tốt về chính trị; an ninh, quốc phòng được giữ vững. Việc lập lại trật tự, trị an chống bọn tội phạm, chống buôn lậu và chống tham nhũng bước đầu thu được kết quả; từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước ở địa phương, nhất là công tác củng cố xây dựng Đảng đang có chuyển biến tốt và đã xuất hiện nhiều nhân tố mới tích cực trong các phong trào cách mạng của quần chúng. Tuy nhiên, trước những biến động của thế giới và khó khăn trong nước, tư tưởng trong nội bộ Đảng và nhân dân có những dấu hiệu băn khoăn lo lắng cho phong trào cách mạng chung và những khó khăn trong cuộc sống, một ít tỏ ra thiếu phấn khởi. Về kinh tế, vẫn còn mất cân đối nhiều mặt. Hệ thống chính trị có được củng cố và tăng cường nhưng còn số mặt yếu, bộ máy còn rườm rà hoạt động kém hiệu quả, một số vấn đề tiêu cực chưa được giải quyết triệt để.

Bước sang năm 1991, công cuộc đổi mới của đất nước tiếp tục thu được kết quả quan trọng. Quan hệ hợp tác kinh tế với các nước có khả năng mở rộng hơn, nhất là quan hệ với các nước trong khu vực. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện của cán bộ các cấp, các ngành, các đoàn thể có bước trưởng thành, có những kinh nghiệm trong thực tiễn. Tuy nhiên, tình hình khó khăn phức tạp còn nhiều, đầy thử thách. Việt Nam phải tự lực, tự cường để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những mặt trước đây phải nhờ bên ngoài, nay không còn nữa. Diễn biến tình hình thế giới ngày càng bất lợi cho Việt Nam, một số nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục khủng hoảng, chính quyền Mỹ vẫn còn cấm vận đối với Việt Nam, bọn phản động trong và ngoài nước ráo riết chống phá Đảng và Nhà nước. Việc mở rộng quan hệ quốc tế đang là thuận lợi, song sẽ không ít phức tạp mà ta chưa lường hết được.

Trên cơ sở tổng kết nhiệm vụ năm 1990, thấu suốt tình hình và những quan điểm chỉ đạo của trung ương, ngày 26/01/1991 Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 14-NQ/TU về nhiệm vụ công tác năm 1991 của Tỉnh ủy Hậu Giang, với những nét lớn như: Tăng cường công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Gắn chặt nhiệm vụ đổi mới công tác vận động quần chúng với phát triển kinh tế xã hội, nhằm cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là ở vùng nước mặn, vùng đồng bào dân tộc Khmer và vùng sản xuất còn độc canh cây lúa. Tăng cường an ninh, quốc phòng giữ vững sự ổn định về chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Nhanh chóng kiện toàn bộ máy quản lý hành chính và kinh tế theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả để đủ sức và bảo đảm cho công cuộc đổi mới thắng lợi. Với tinh thần, nội dung phương hướng chỉ đạo trên, năm 1991 phải là “Năm cần kiệm xây dựng quê hương, tập trung cho cơ sở”.

Thực hiện Chỉ thị số 59 của Ban Bí thư, từ ngày 23 đến ngày 25/4/1991, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ V (vòng 1)⁽¹⁾ được tiến hành tại Hội trường Cửu Long (thành phố Cần Thơ). Có 350 đại biểu đại diện 23.416 đảng viên của 18 đảng bộ huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh về dự đại hội. Đại hội thảo luận dự thảo báo cáo chính trị của Trung ương trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII gồm 18 đại biểu chính thức và 2 đồng chí là đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội. Với tinh thần “Đại hội của trí tuệ - đổi mới, dân chủ - kỷ cương - đoàn kết”, Đại hội đã đánh giá hơn 4 năm thực hiện đổi mới trên các lĩnh vực đời sống và xã hội, đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991 – 1995). Báo cáo chính trị đại hội xác định “Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”. Phương châm chỉ đạo trong 5 năm tới là: Tiếp tục đẩy lùi, kèm chế lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy, nâng cao đời sống của nhân dân. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo Xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (sửa đổi). Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 146 ủy viên, đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư.

⁽¹⁾ Vì có chủ trương của trung ương tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh: Sóc Trăng và Cần Thơ. Vì vậy vòng 2 của Đại hội được trung ương chỉ đạo hoãn lại, chờ sau khi 2 tỉnh Sóc Trăng và Cần Thơ chính thức được tách ra mỗi tỉnh sẽ tổ chức đại hội riêng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Tỉnh ủy tổ chức họp Ban chấp hành Tỉnh ủy mở rộng để báo cáo nhanh kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Qua đó, các huyện, thị, thành, các đảng ủy trực thuộc và các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức triển khai các văn kiện đại hội cho đảng bộ mình, nhằm quán triệt một bước các quan điểm của Nghị quyết Đại hội VII cho cán bộ chủ chốt các cấp.

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ VII, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng và phức tạp. Ngày 19/8/1991 Nhà nước Liên Xô tan rã, tác động đến nhiều mặt của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Đảng bộ tỉnh kịp thời đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ đã đề ra trong năm, đưa tình hình trong tỉnh có bước chuyển biến đáng kể.

Trong nông nghiệp tuy có bị thiên tai và thiếu vốn sản xuất nhưng nền kinh tế của tỉnh nói chung vẫn có bước phát triển. Tổng sản lượng lúa trong năm được 1.900.000 tấn (vượt kế hoạch và tăng gần 9% so với năm 1990); diện tích cây công nghiệp ngắn ngày tăng 11%, các chỉ tiêu về nuôi trồng khai thác, chế biến xuất khẩu thủy sản đều đạt kế hoạch và tăng hơn năm 1990. Tuy nhiên, dịch bệnh, sâu rầy từng lúc có phát triển, lũ lụt lớn trong tháng 9, 10 đã gây thiệt hại nghiêm trọng về mùa màng, kết cấu hạ tầng. Diện tích trồng màu, chăn nuôi không đạt kế hoạch và giảm hơn cùng kỳ năm trước. Trồng cây phân tán và rừng tập trung chuyển biến chậm. Ngành thủy sản phát triển chậm.

Giải quyết tranh chấp ruộng đất trên diện chung đang dần ổn định, nhưng từng lúc, từng nơi vẫn còn xảy ra, tập trung là tranh chấp giữa nông dân với các nông, lâm trường, trạm trại quốc doanh, trong thân tộc... Đi đôi với giải quyết ruộng đất, một số nơi tiến hành đo đạc và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâu dài, tạo sự an tâm phấn khởi sản xuất của nông dân. Công tác củng cố tập đoàn sản xuất, hợp tác xã, nông, lâm trường cũng được tiếp tục, tuy nhiên kết quả còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Giá trị sản lượng công nghiệp địa phương tăng 7,5% so với năm 1990 nhưng chỉ đạt 72% kế hoạch năm. Sản xuất công nghiệp cấp huyện và một số xí nghiệp cấp tỉnh quản lý bị chững lại, làm ăn kém hiệu quả, do lúng túng trong thay đổi cơ chế quản lý mới, do thiếu vốn hoạt động hoặc chưa tìm được thị trường tiêu thụ ổn định. Công nghiệp ngoài quốc doanh phát triển nhưng tự phát và quy mô nhỏ, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu giảm sút, do không xuất được sang khu vực các nước có mối quan hệ hợp tác truyền thống, thị trường khu vực các nước khác chưa mở rộng; sản phẩm công nghiệp tiêu thụ trong nước đang bị hàng ngoài nhập cạnh tranh, lấn áp, nhất là hàng nhập lậu.

Thực hiện vốn đầu tư xây dựng cả năm 1991 được 75,190 tỷ đồng, vượt 2,2% kế hoạch và gấp 4 lần năm 1990. Song, do ngân sách luôn mất cân đối nên cấp nhỏ giọt, vốn đi vay thủ tục rườm rà, nguyên tắc cứng nhắc, đã làm chậm trễ tốc độ xây dựng. Trận lũ lụt vào cuối năm 1991 đã gây thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng, nhất là đường giao thông nông thôn, cần có thời gian và số vốn đầu tư lớn mới có thể khôi phục được. Giá cả vật tư và nhân công tăng, nên nhiều công trình vượt dự toán cần phải bổ sung thêm vốn.

Giá cả thị trường trong năm 1991 liên tục biến động tăng, nhất là 6 tháng cuối năm, giá vàng và đô la tăng đột biến, kéo theo giá tăng của nhiều mặt hàng khác, gây ảnh hưởng lớn cho hoạt động kinh tế, xã hội và đời sống nông dân.

Hoạt động thương nghiệp tiếp tục phát triển, nhất là thương nghiệp tư nhân. Một số đơn vị thương nghiệp quốc doanh đang cố gắng vươn lên nắm các mặt hàng chủ lực trong xuất nhập khẩu. Song, thương nghiệp quốc doanh cấp huyện vẫn chưa đủ mạnh, hợp tác xã mua bán ở cơ sở tan rã chưa được củng cố, số còn lại hoạt động yếu kém, trong khi tư thương phát triển nhanh, nhưng quản lý thị trường chưa chặt, đê trốn thuế, mua bán lậu, tiêu thụ hàng giả hàng kém chất lượng, cạnh tranh nắm một số mặt hàng phục vụ nông nghiệp.

Xuất nhập khẩu, trong điều kiện thiếu vốn mua hàng xuất khẩu, xuất nhập khẩu sang khu vực các nước truyền thống bị giảm nhiều (do bị phá vỡ hợp đồng) việc xuất khẩu sang các nước khác chưa được mở rộng và chưa đứng vững trên thị trường. Giá trị xuất nhập khẩu không đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng hơn năm 1990. Tuy nhiên, do thiếu vốn hoạt động, giá mua hàng xuất khẩu tăng cao theo giá vàng và đô la trong khi giá xuất không tăng, có mặt hàng xuất khẩu như tôm, gạo bị ép giá, thuế xuất nhập khẩu chưa rõ ràng, việc chống buôn lậu, trốn thuế, lậu thuế chưa tiến hành triệt để, đó là những bất lợi cho các đơn vị quốc doanh nói chung, rõ nhất là các đơn vị quốc doanh làm công tác xuất nhập khẩu.

Thu ngân sách tuy đạt kế hoạch nhưng còn thất thu lớn về thuế. Việc chuyển ngân sách cấp huyện thành cấp dự toán, bước đầu có kết quả nhưng còn nhiều mặt khó khăn, vướng mắc phải tiếp tục giải quyết. Công tác quản lý tài chính nói chung, nhất là ở cơ sở rất yếu, nhiều đơn vị không bảo toàn được vốn mà còn bị hao mòn, thất thoát nghiêm trọng.

Ngân hàng tích cực huy động vốn và tiền mặt, nên việc đầu tư tín dụng và tiền mặt ở địa phương đã được chủ động hơn. Tuy nhiên, ngân hàng vẫn còn phải bao cấp cả vốn và trong lãi suất, trong khi hiệu quả kinh tế các đơn vị kinh tế quốc doanh thấp là không hợp lý. Việc điều hòa tiền mặt vẫn còn chậm. Công tác thanh toán có được cải tiến, song vẫn còn chậm. Chủ trương hạ lãi suất tiền gửi tiết kiệm từ tháng 7/1991 không phù hợp trong khi giá cả tăng, đồng tiền bị mất giá, nên mức huy động của các ngân hàng bị giảm đáng kể.

Với khẩu hiệu “Năm cần kiệm xây dựng quê hương, tập trung cho cơ sở” năm 1991 bằng các nguồn vốn ngân sách, viện trợ nhân đạo của quốc tế, các ngành, đơn vị và nhân dân đóng góp, tỉnh đã đạt được những kết quả đáng kể cả về vật chất, công trình, sức lực, tiền bạc... góp phần tiếp tục phát huy kết quả đạt của Năm văn hóa - xã hội 1990, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, ổn định và cải thiện đời sống nông dân.

Cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình và giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên thực hiện có kết quả (giảm 0,08% so với năm 1990). Giải quyết việc làm tại chỗ cho người thất nghiệp ở thành thị, thị xã, thị trấn được 19.000 lao động (chiếm 37% số người thất nghiệp). Hướng dẫn dạy nghề cho 572 lượt người. Điều động 1.000 hộ, 2.000 lao động, 5.000 nhân khẩu đi xây dựng kinh tế mới. Đầu tư 3,7 tỷ đồng xây dựng thuỷ lợi, cầu nông thôn, giếng nước, trường học... cho vùng dân tộc Khmer. Toàn tỉnh đã xây dựng 322 căn nhà tình nghĩa, cho đối tượng chính sách, đồng thời cất thêm và sửa chữa 86 căn nhà cho các gia đình nghèo, khoan 682 cây nước cho vùng nước mặn. Tệ nạn xã hội chưa giảm mà có chiều hướng tăng hơn năm 1990.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân quan tâm chăm lo hơn trước. Ngân sách chi cho giáo dục chiếm 25% tổng chi ngân sách địa phương, tăng 5% so với năm 1990. Năm học 1991-1992 giảm 335 phòng học 3 ca

của năm 1990-1991. Tuy nhiên vẫn còn 520 phòng học 3 ca và 1.806 phòng học tre lá. Trận lũ lụt kéo dài vào tháng 9, 10 đã gây thiệt hại lớn về trường lớp và ảnh hưởng đến việc học tập ở nhiều nơi.

Hoạt động y tế trong năm 1991 có nhiều thay đổi. Phòng y tế các huyện, thị, thành trong tỉnh chuyên đổi thành trung tâm y tế, được cấp kinh phí theo dự toán ngân sách. Tuy nhiên, nguồn kinh phí cho y tế luôn thiếu và khó khăn. Chủ trương thu một phần viện phí trong khám, chữa bệnh đã làm tăng thêm kinh phí và giải quyết được một phần các nhu cầu như: Thuốc cấp cứu, vệ sinh khoa, phòng, nhưng do thay đổi cơ chế, làm phát sinh một số thiếu sót. Các chế độ cấp cứu chưa được thực hiện tốt, một số nơi còn tình trạng vì viện phí mà làm trở ngại cho công tác cấp cứu, gây phiền hà cho người bệnh. Người hành nghề y tế tư phát triển trong khi khâu quản lý chưa chặt chẽ. Nhiều thuốc giả vẫn còn lưu hành trong thị trường tự do.

Với sự tài trợ của Quỹ Kế hoạch hóa gia đình Liên hiệp quốc UNFPA, nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình được triển khai. Tuy vậy, hoạt động các trung tâm bảo vệ bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình chưa phát huy hết hiệu quả, chất lượng và hiệu quả các chương trình bảo vệ sức khỏe trẻ em chưa cao.

Cuối năm 1991, khu vực tỉnh Sóc Trăng có 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế, 59% ấp có tổ y tế. Song, công tác y tế cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng dân tộc còn rất yếu. Kinh phí cấp cho y tế chưa đủ và chưa kịp thời, cơ sở vật chất hư hỏng nhiều. Chất lượng điều trị và phục vụ trong các cơ sở y tế của Nhà nước chưa được nâng cao. Y tế tư nhân phát triển mạnh nhưng quản lý không chặt để phát sinh nhiều tiêu cực. Một số chương trình như: Tâm thần, đau mắt hột, tiêm chủng mở rộng, vitamin A ... triển khai xuống cơ sở chậm.

Ngành văn hoá thông tin, báo, đài tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Năm 1991, tỉnh xây dựng hoàn thành 5 công trình văn hóa mới, trang bị thêm 27 ti vi và 6 đầu máy video cho các tụ điểm văn hóa ở số một chùa Khmer, liên tục đăng cai hoặc tổ chức hội thi, hội diễn, triển lãm văn hóa văn nghệ ở cấp huyện và tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, nhất là tổ chức ngày hội văn hóa thể thao của tỉnh tháng 11/1991 thu được kết quả to lớn về nhiều mặt. Góp phần thực hiện công cuộc đổi mới đấu tranh chống tiêu cực, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, kinh phí đầu tư còn quá thấp so với yêu cầu, cuộc vận động thực hiện nếp sống văn hóa mới còn yếu, nhất là ở cơ sở, đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, báo đài chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đòi hỏi, chưa kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm những vụ vi phạm về lưu hành sách báo, phim ảnh xấu tại địa phương.

Về khoa học kỹ thuật và công nghệ: Nhiều chương trình, đề tài đã tập trung cho các mục tiêu, mũi nhọn về kinh tế, xã hội, nổi bật là ứng dụng điện tử và tin học, vật liệu mới, khuyến nông, dịch vụ khoa học kỹ thuật. Song, công tác quản lý điều hành nghiên cứu ứng dụng chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Việc triển khai thực hiện pháp lệnh sở hữu công nghiệp, đo lường và chất lượng sản phẩm chưa sâu rộng dẫn đến tình trạng nhiều hàng giả, kém phẩm chất trên thị trường, chưa được xử lý kịp thời và kiên quyết. Hoạt động khoa học xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chưa có kế hoạch và biện pháp cụ thể.

Trước sự tan rã của Liên Xô (tháng 8/1991), sự sụp đổ của các nước Đông Âu và những khó khăn về kinh tế - xã hội trong nước, bọn phản động đã đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chống Đảng, chống chế độ xã hội chủ nghĩa, gieo rắc tâm lý hoài nghi, bi quan trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước. Chúng ngoài tăng cường gửi thư, tài liệu, sách báo chống cách mạng, cho ra đời tổ chức “Campuchia Khmer Crôm”, để tập hợp lực lượng chống đối ta, làm cho tình hình an ninh trật tự trong vùng dân tộc thêm phức tạp. Nhiều tổ chức giáo dân bên ngoài vào địa phương hoạt động, xây, sửa chùa, nơi thờ tự trái phép liên tục xảy ra.

Trước tình hình đó, Công an tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành dân vận, Mặt trận Tổ quốc tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, Chỉ thị số 68-CT/TW của Ban Bí thư về công tác tôn giáo ở vùng dân tộc Khmer. Trên cơ sở đó đề ra kế hoạch thực hiện đối sách với số đối tượng lợi dụng dân tộc, tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng

Tình hình tranh chấp ruộng đất giữa nông dân với nông dân, nông dân với chính quyền có xu hướng ngày càng tăng. Các phần tử xấu còn kích động nông dân đòi lại đất của nông, lâm trường, kể cả các cơ sở an ninh quốc phòng, như Trại cải tạo Cồn Cát ở Cù Lao Dung. Kết quả, lực lượng công an tỉnh đã tham gia giải quyết 537 vụ tranh chấp, đưa truy tố 2 tên quá khích, các vụ việc được giải quyết phù hợp không để lây lan kéo dài, không để kẻ xấu lợi dụng châm “ngòi”, phát “nổ”.

Trên mặt trận chống buôn lậu diễn ra khá nóng bỏng, có lúc căng thẳng. Tính chất buôn lậu ngày càng tinh vi, mức độ buôn lậu hết sức phức tạp. Số ta bắt được chưa đến 30% so với tình hình thực tế xảy ra. Năm 1991, xuất hiện thêm tội danh lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, lợi dụng quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh để trao đổi thông đồng để hưởng chênh lệch giá. Lực lượng công an có nhiều cố gắng trong việc đấu tranh chống lại loại hình tội phạm này nhưng vẫn còn lúng túng trong quá trình tổ chức tấn công và phòng ngừa.

Về quân sự, công tác diễn tập khu vực phòng thủ 2 cấp huyện, xã (và tương đương) được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt. Qua công tác diễn tập, các cấp, các ngành trong tỉnh có nâng lên ý thức cảnh giác, sẵn sàng đối phó với kẻ thù trong mọi tình huống. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo cho Tiểu đoàn Tây Đô tổ chức hành quân dã ngoại kết hợp làm công tác vận động quần chúng ở 2 huyện Vĩnh Châu và Kế Sách. Đợt hành quân dã ngoại mang lại kết quả tốt đẹp, đặc biệt là đã vận động, quyên góp xây cất một căn nhà tình nghĩa cho gia đình có 3 con là liệt sĩ.

Về xây dựng, tổ chức dân quân tự vệ được 30.465 lực lượng, chiếm 1,13% dân số và đăng ký 25.440 quân dự bị I. Tuy nhiên công tác huấn luyện còn yếu. Mặt khác do sự chỉ đạo của các cấp chưa quan tâm đúng mức, kinh phí còn thiếu cho yêu cầu huấn luyện.

Công tác tuyên truyền phát động, nâng cao giác ngộ về nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong nhân dân và riêng đối với thanh niên được thực hiện tốt. Luật nghĩa vụ quân sự được sửa đổi và bổ sung phù hợp nên lệnh gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện đạt kết quả tốt. Năm 1991, chỉ tiêu giao quân của tỉnh là 2.550 thanh niên, kết quả giao quân được 2.596 thanh niên, đạt 101,80%.

Công tác vận động quần chúng: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể đã triển khai làm cho nội bộ Đảng quán triệt tâm quan trọng của công tác vận động quần chúng, tự phê bình kiểm điểm mặt mạnh, yếu của mình và nêu kế hoạch thực hiện. Nhiều nơi cấp ủy quan tâm đến công tác củng cố tổ chức bộ máy mặt trận và đoàn thể, bố trí đảng viên tham gia sinh hoạt tiểu tổ đoàn thể. Hầu hết các huyện, xã, phường, thị trấn đều bố trí cán bộ có năng lực làm công tác dân vận, đoàn thể. Định kỳ các cấp ủy làm việc với khối vận; mối quan hệ phối hợp giữa ủy ban nhân dân, các ngành với đoàn thể các cấp trong tỉnh ngày càng chặt chẽ hơn, nhất là ở cấp tỉnh, huyện. Từ đó, hoạt động của mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến đáng kể. Ngoài việc tuyên truyền giáo dục giác ngộ xã hội chủ nghĩa và chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, các đoàn thể có những hình thức và nội dung vận động quần chúng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình, tạo được sinh khí phấn khởi, quần chúng thấy tổ chức đoàn thể có ý nghĩa thiết thực cho xây dựng cuộc sống. Qua các phong trào mà củng cố tổ chức hội, phát triển hội viên mới.

Tuy nhiên, diện chuyển biến tốt chưa đều và chưa đồng bộ, một số cấp ủy đảng và chính quyền, nhất là cơ sở chưa thật sự đổi mới công tác vận động quần chúng, có nơi chưa có chương trình kế hoạch cụ thể sát hợp. Tỉnh ủy có chương trình hành động nhưng trong chỉ đạo thiếu sơ kết, uốn nắn; một số nơi chấp hành không nghiêm việc quy định đảng viên sinh hoạt ở đoàn thể và chưa giữ đúng định kỳ làm việc với khối vận. Bộ máy mặt trận, các đoàn thể chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ mới; kinh phí hoạt động của các đoàn thể còn gặp khó khăn; chất lượng hội viên chưa được nâng lên, lực lượng cốt cán nói chung thiếu và yếu.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn về kinh tế - xã hội trong nước, các cấp ủy đảng chú ý tăng cường công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên và quần chúng bằng các hình thức để nâng cao nhận thức về quan điểm đổi mới của Đại hội VI và Đại hội VII đề ra, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, kịp thời nắm bắt thông tin thế giới và trong nước. Qua đó giải quyết kịp thời những băn khoăn, vướng mắc và những tư tưởng lệch lạc, củng cố quan điểm lập trường kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sức mạnh của quần chúng. Tuy nhiên, vẫn còn một số nơi chưa thật quan tâm đúng mức công tác chính trị tư tưởng để thích ứng với tình hình, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị còn theo kiểu cũ kém hấp dẫn, thiếu tính thuyết phục. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có bị tác động bởi tình hình trên, cộng với khó khăn trong cuộc sống đã tỏ ra giảm sút ý chí chiến đấu, thậm chí có số bỏ việc, xin ra khỏi Đảng.

Năm 1991 phát triển được 861 đảng viên, lập được 16 ấp trắng. Xem xét và tặng thưởng 93 huy hiệu Đảng, trong đó có 4 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và 89 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Xét công nhận 168 cơ sở Đảng vững mạnh. Việc xem xét đơn từ tố cáo cán bộ, đảng viên được khẩn trương hơn. Tính chung trong năm 1991 đã xử lý kỷ luật 1.504 đảng viên (có 44 cấp ủy viên huyện và 195 cấp ủy viên cơ sở), số này khai trừ 586 và đưa ra khỏi Đảng 440 đảng viên, chiếm 68,22% số đảng viên bị kỷ luật và bằng 4,4% tổng số đảng viên toàn tỉnh.

Việc chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp huyện và vòng 1 cấp tỉnh đạt kết quả tốt, bảo đảm được những nội dung cơ bản như đóng góp vào văn kiện của trên, xây dựng được phương hướng nhiệm vụ của đảng bộ, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VII; bầu ra cấp ủy mới đúng với yêu cầu cơ cấu tiêu chuẩn.

Nhằm tạo điều kiện phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới được sâu rộng và toàn diện hơn, tháng 12 năm 1991 Trung ương quyết định tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh: Sóc Trăng và Cần Thơ.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Hậu Giang đã lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, phức tạp của tình hình thế giới cũng như ở trong nước để thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương thu được kết quả đáng trân trọng. Với những kết quả đạt được và những kinh nghiệm bước đầu này là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục vươn lên thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng khi tỉnh Sóc Trăng được tái lập.